



TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN TIN HỌC VIỄN THÔNG PETROLIMEX



Hệ thống Quản lý Cửa hàng xăng dầu

Hướng dẫn sử dụng tại cửa hàng

Phiên bản : 4.02

Tác giả : PIACOM

Hà Nội 2024

BẢN GHI NHẬN THAY ĐỔI

*T - Thêm mới S - Sửa đổi X - Xoá

Ngày thay đổi	Mục, bảng, sơ đồ được thay đổi	Lý do	T* S X	Mô tả thay đổi	Phiên bản mới
24/12/2012		Viết mới	T*		3.0
26/06/2017	3.2	Sửa đổi	S	Nhập di chuyển xăng dầu sáng: - Bỏ Tab “Số đo phương tiện” - Tính toán lại thông tin tại Tab “Hạch toán XDS” - Tab “Tầm mức phương tiện” bổ sung Hàm 6	4.0
27/6/2017	2.5	Sửa đổi	S	Bổ sung hình thức thanh toán TM/CK	4.0
3/7/2017	2.5	Sửa đổi	S	Khi viết hóa đơn cho khách công nợ cho phép chỉnh sửa lại thông tin khách, nhưng thông tin chỉ lấy trong "Danh sách lấy hóa đơn" tương ứng của khách đó.	4.0
3/7/2017	2.3.4	Sửa đổi	S	Bỏ nghiệp vụ Tiền ký quỹ vô bình GAS trong chứng từ (412)	4.0
3/7/2017	4.1, 4.2	Bổ sung	S	Điều chỉnh báo cáo hiển thị sắp xếp theo mã khách hàng: - Chi tiết công nợ phải thu tại CH - Báo cáo công nợ phải thu theo ngày due-date	4.0
3/7/2017	4.3	Bổ sung	S	Điều chỉnh báo cáo hiển thị sắp xếp theo mã CH: - Bảng kê nhập di chuyển XDS	4.0

5/7/2017	2.8	Bổ sung	S	Xuất hàng khuyến mại	4.0
10/8/2017	2.4.1	Sửa đổi	S	Bổ sung thông tin “Loại thẻ”	4.01
10/8/2017	2.4.2	Sửa đổi	S	Bổ sung thông tin “Loại thẻ”	4.01
10/08/2017	2.4.3	Bổ sung	S	Xuất hóa đơn sau cho khách hàng mua qua thẻ	4.01
23/07/2020	2.2	Bổ sung	S	Xuất kèm hóa đơn khuyến mại	4.02
23/07/2020	2.4.1	Bổ sung	S	Xuất kèm hóa đơn khuyến mại	4.02
23/07/2020	2.5.1	Bổ sung	S	Xuất kèm hóa đơn khuyến mại	4.02
23/07/2020	2.8	Sửa đổi	S	Xuất hàng khuyến mại không hóa đơn và xuất hóa đơn khuyến mại riêng	4.02
05/08/2020	3.12	Bổ sung	S	Quản lý hoa hồng	4.02
16/09/2020	3.2	Sửa đổi	S	Cho phép cập nhật nhiều vận đơn cho cùng một hàng trên chứng từ nhập di chuyên XDS	4.02
19/03/2024	2.6	Bổ sung	S	Chặn xuất hóa đơn cho khách hàng theo MST	4.02

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU	7
1.1 Các chức năng của hệ thống	7
CHƯƠNG 2: THỰC HIỆN CÁC NGHIỆP VỤ CA TRƯỞNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH	9
2.1 Nhận ca	9
2.1.1 Mở ca bán hàng	9
2.1.2 Nhận hàng hóa vào ca	9
2.2 Bán hàng thu tiền viết hóa đơn ngay	10
2.3 Bán gas, vỏ bình	11
2.3.1 Bán lẻ gas đổi vỏ bình	11
2.3.2 Bán lẻ gas kí quỹ vỏ bình	11
2.3.3 Nhập vỏ bình trả khách tiền kí quỹ	11
2.3.4 Bán gas công nợ	12
2.4 Bán hàng thanh toán thẻ	12
2.4.1 Bán hàng thanh toán thẻ viết hóa đơn ngay	12
2.4.2 Bán hàng thanh toán thẻ chưa hóa đơn	12
2.4.3 Xuất hóa đơn sau- thẻ	13
2.5 Xuất bán hàng công nợ	14
2.5.1 Xuất bán hàng công nợ viết hóa đơn ngay	14
2.5.2 Xuất bán hàng công nợ chưa xuất hóa đơn	14
2.5.3 Xuất hóa đơn sau cho khách công nợ :	15
2.6 Kiểm soát xuất hóa đơn theo MST	16
2.7 Xuất hộ Công ty	17
2.8 Xuất hàng khuyến mại	17
2.9 Thu tiền trong ca	19
2.9.1 Xuất hóa đơn và thu tiền dịch vụ trong ca	19
2.9.2 Thu tiền khách công nợ, thu nạp thẻ, thu chuyển tiền nhanh	19
2.10 Chi tiền trong ca	20
2.10.1 Nộp tiền ca bán hàng tại cửa hàng	20
2.10.2 Chi nộp tiền về Công ty	21
2.10.3 Chi nộp tiền vào tài khoản ngân hàng	21
2.10.4 Chi tiền rút thẻ, chi chuyển tiền nhanh	21
2.11 Đóng ca	22
2.12 Ca cửa hàng	26
2.12.1 Mở ca cửa hàng	26
2.13 Admin ca	27
CHƯƠNG 3: THỰC HIỆN NGHIỆP VỤ THỐNG KÊ CỬA HÀNG	28
3.1 Cập nhật các số tồn đầu năm	28

3.1.1	Cập nhật số tồn hàng hóa.....	28
3.1.2	Cập nhật số dư công nợ, tiền mặt đầu năm.....	28
3.2	Nhập hàng.....	29
3.3	Xuất trả vỏ bình cho nhà cung cấp.....	34
3.4	Quản lý công nợ khách hàng.....	34
3.5	Gán thanh toán với xuất bán công nợ.....	36
3.6	Quản lý hàng chưa xuất trả khách theo lệnh.....	37
3.7	Quản lý hàng hóa.....	39
3.7.1	Hao hụt hàng hóa.....	39
3.7.2	Kiểm kê hàng hóa.....	40
3.8	Quản lý tiền tại cửa hàng.....	43
3.9	Quản lý hóa đơn.....	45
3.10	Quản lý chi phí.....	48
3.11	Quản lý bán ảm chỉ bảo hiểm tại cửa hàng.....	49
3.12	Quản lý hoa hồng.....	52
3.13	Thay đổi giá.....	54
CHƯƠNG 4: CÁC BÁO CÁO TRÊN EGAS.....		55
4.1	Chi tiết công nợ phải thu tại CH.....	55
4.1.1	Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo.....	55
4.1.2	Tham số chạy báo cáo.....	56
4.1.3	Mô tả tiêu chí sắp xếp.....	56
4.2	Công nợ phải thu theo ngày due-date.....	57
4.2.1	Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo.....	57
4.2.2	Tham số chạy báo cáo.....	58
4.2.3	Mô tả tiêu chí sắp xếp.....	58
4.3	Bảng kê nhập di chuyển xăng dầu sáng.....	59
4.3.1	Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo.....	59
4.3.2	Tham số chạy báo cáo.....	60
4.3.3	Mô tả tiêu chí sắp xếp.....	60
CHƯƠNG 5: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HÓA CỬA HÀNG ..		61
5.1	Cấu hình hệ thống tự động hóa.....	61
5.2	Cấu hình tại cửa hàng.....	61
5.2.1	Nạp cấu hình chung cửa hàng xuống máy tính nhúng.....	61
5.2.2	Nạp cấu hình bể chứa, vòi bơm xuống máy tính nhúng.....	62
5.3	Sử dụng chương trình tự động hóa tại cửa hàng.....	63
5.3.1	Màn hình SCADA.....	63
5.3.2	Chốt số cột bơm, bể đóng mở ca.....	63
CHƯƠNG 6: THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRÊN BỘ SỐ LIỆU MẪU.....		65

6.1	Thông tin một ca bán hàng tại cửa hàng.....	65
6.2	Kết quả thực hiện ca bán hàng trong chương trình.	68
CHƯƠNG 7: CÁC CÂU HỎI THƯỜNG GẶP.....		70
7.1	Làm thế nào để tìm kiếm và sửa chữa lại chứng từ trong Egas?.....	70
7.2	Khi viết “hóa đơn” mà không gõ được Tiếng Việt?.....	72
7.3	Khi viết hóa đơn bằng tay thì phải theo nguyên tắc như thế nào?.....	73
7.4	Khi máy tính tại cửa hàng hỏng số liệu tại cửa hàng có bị mất hết không?	73
7.5	Khi đã đóng ca có sửa được hóa đơn xuất bán trong ca không?	73
7.6	Phải làm gì trên egas tại cửa hàng khi thay đổi giá?	73
7.7	Phải làm gì khi bỏ bớt cột bơm của cửa hàng?.....	73
7.8	Phải làm gì khi thêm mới hoặc chuyển đổi cột bơm của cửa hàng?	74

CHƯƠNG 1: GIỚI THIỆU

Cửa hàng xăng dầu là mắt xích cuối trong dây chuyền phân phối hàng hóa xăng dầu, là đơn vị phân cung cấp xăng dầu trực tiếp đến người tiêu dùng, trực thuộc một đơn vị quản lý. Được đề cập ở đây là cửa hàng bán lẻ xăng dầu trong hệ thống phân phối của Petrolimex.

Cửa hàng xăng dầu là đơn vị nhỏ nhất trong hệ thống phân phối, hạch toán phụ thuộc đơn vị quản lý cấp trên. Mặt hàng kinh doanh chủ yếu là xăng dầu nên các nghiệp vụ quản lý cửa hàng không những gồm các nghiệp vụ quản lý bán hàng hóa mà còn có các yếu tố do đặc thù mặt hàng kinh doanh đem lại.

Mạng lưới các cửa hàng bán lẻ xăng dầu của Petrolimex phủ kín tất cả các vùng miền của đất nước với số lượng khoảng 2000 cửa hàng đến thời điểm giữa năm 2011. Với số lượng các cửa hàng như vậy, việc áp dụng tin học vào công tác quản lý cửa hàng là yêu cầu cấp thiết, hệ thống phần mềm Quản lý cửa hàng xăng dầu của Petrolimex do Cty CP Tin học viễn thông Petrolimex xây dựng để đáp ứng nhu cầu này. Được xây dựng trên nền công nghệ tiên tiến như CSDL Oracle, WEB base, ... sẵn sàng kết nối với các hệ thống tự động hóa tại cửa hàng xăng dầu như đo bồn bể, cột bơm, thiết bị POS mang lại khả năng bảo mật, an toàn dữ liệu cao. Giao diện chương trình đơn giản, hiệu quả và dễ sử dụng, các tiện ích hỗ trợ vận hành, quản trị hệ thống đầy đủ.

Hệ thống cho phép đồng bộ dữ liệu từ mạng lưới các cửa hàng bán lẻ với hệ thống tại trung tâm, thực hiện các nghiệp vụ quản lý hệ thống cửa hàng theo phân cấp qua giao diện WEB. Dữ liệu từ các cửa hàng trên hệ thống trung tâm sẽ được tổng hợp để đưa vào hệ thống chương trình quản của tại đơn vị quản lý (SAP, PBM) làm cho hệ thống chương trình quản lý cửa hàng và chương trình quản lý tại đơn vị quản lý trở thành một hệ thống tin quản lý chung trên toàn đơn vị (Xí nghiệp hoặc Công ty).

Với các dạng thể hiện thông tin đầu ra phong phú, người sử dụng có thể lựa chọn để kết xuất ra rất nhiều dạng báo biểu theo nhiều tiêu thức khác nhau phục vụ cho yêu cầu quản lý đa dạng. Hệ thống còn cho phép chuyển các dữ liệu khai thác ra các phần mềm khác như: Excel, Foxpro, Word, Html ...

Việc sử dụng thành thạo chương trình này sẽ khiến người sử dụng nhanh chóng thay đổi tư duy về sử dụng máy tính trong công việc của mình. Người sử dụng sẽ cảm thấy máy tính trở thành công cụ gần gũi hơn, thân thiện hơn và có khả năng giải quyết một cách có hiệu quả công việc của mình. Đồng thời, chương trình hướng người sử dụng tiếp cận các sản phẩm tin học ứng dụng của thế giới.

Với mục đích giới thiệu cách thức ứng dụng hệ thống phần mềm này trong công tác quản lý tại cửa hàng, tài liệu được trình bày với theo hướng mô tả cách thức áp dụng chương trình với những nghiệp vụ quản lý tại cửa hàng đã được quy chuẩn. Phần cuối của tài liệu đưa ra một ví dụ cụ thể về ứng dụng chương trình tại cửa hàng quản lý các nghiệp vụ quản lý hàng hóa, bán hàng, quản lý công nợ, tiền hàng. Những câu hỏi thường gặp trong quá trình sử dụng chương trình.

1.1 Các chức năng của hệ thống

Quản lý hàng hóa (Dầu sáng, dầu mỡ nhờn, gas):

- Lập các chứng từ nhập, xuất theo lệnh, xuất bán hàng hóa theo các phương thức.
- Quản lý kho hàng hóa.

- Quản lý lượng hàng giữ hộ.

Quản lý ca bán hàng

- Mở ca, nhận bàn giao hàng hóa.
- Thực hiện các nghiệp vụ trong ca: xuất hàng/xuất bán hàng theo qui định.
- Chốt ca, đóng ca, thu nộp tiền hàng/tiền khách trả.

Quản lý công nợ, tiền hàng

- Phát hành, cập nhật chứng từ kế toán: phiếu thu, phiếu chi, đối chiếu công nợ khách hàng.
- Quản lý công nợ đối với các hình thức xuất bán trả sau, báo có cho khách từ đơn vị chủ quản.
- Quản lý dòng tiền hàng: thu của khách, thu của ca, tồn tại cửa hàng, chi nộp về đơn vị chủ quản.
- Công nợ giữa cửa hàng và văn phòng đơn vị chủ quản.

CHƯƠNG 2: THỰC HIỆN CÁC NGHIỆP VỤ CA TRƯỞNG TRONG CHƯƠNG TRÌNH

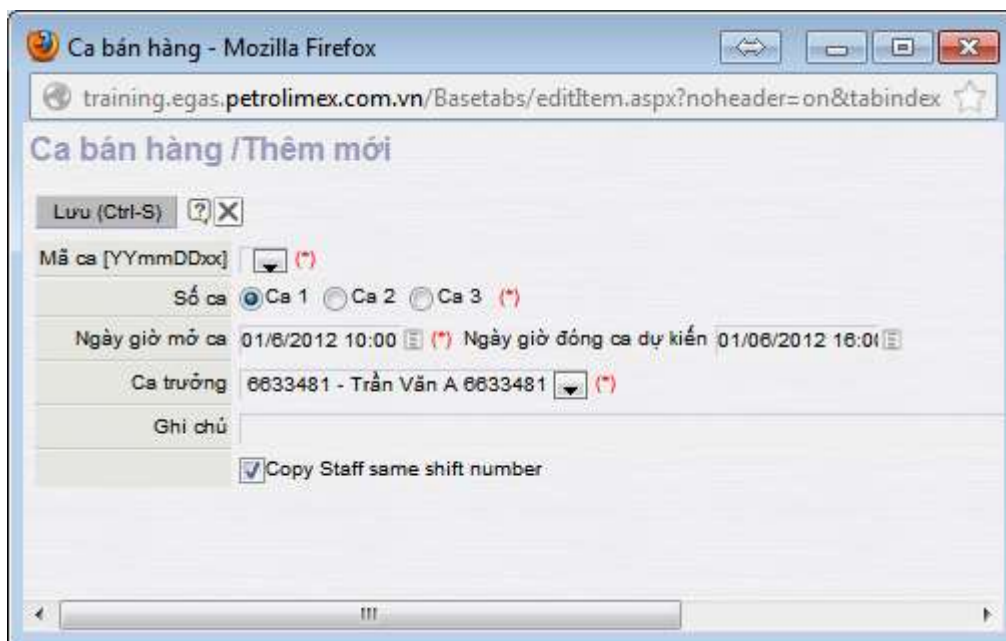
2.1 Nhận ca

Khi nhận một ca làm việc mới ca trưởng phải tiến hành mở ca và nhận hàng hóa vào ca.

2.1.1 Mở ca bán hàng

- Sử dụng khi: Bắt đầu một ca làm việc mới.
- Người thực hiện: Ca trưởng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ màn hình ca bán hàng ta kích chọn **Mở ca mới** và kích chọn **số ca** (Ca 1, Ca 2, Ca 3), **Ngày giờ mở ca, ngày giờ đóng ca dự kiến, Ca trưởng**. Sau đó kích chọn **Lưu** hoặc dùng tổ hợp phím **Ctrl-S**.

Mã ca sẽ được chương trình tự động sinh ra theo nguyên tắc ghép 2 chữ số cuối của năm + 2 chữ số của tháng + 2 chữ số của ngày + 2 chữ số thứ tự của ca. (Ví dụ: Ca số 1 ngày 01/06/2012 thì sẽ có mã ca là: 12060101).



2.1.2 Nhận hàng hóa vào ca

- Sử dụng khi: Bắt đầu một ca làm việc mới.
- Người thực hiện: Ca trưởng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ màn hình ca bán hàng ta kích chọn **nhập hàng vào ca**. Ở đây bạn cần nhận số đo vòi bơm (đối với xăng dầu sáng); hàng hóa tổng hợp; hóa đơn, ấn chỉ. Bạn có thể chọn nhận hàng từ ca trước hoặc nhận hàng từ cửa hàng. Sau đó kích chọn **Lưu** hoặc ấn tổ hợp phím **Ctrl + S**.

Menu search

Nhận hàng vào ca /Ca (12060501) Phạm Chi Anh

Ngày giờ: 5/6/2012 13:33 Ghi chú:

Số đo vòi bơm nhận | Hàng hóa tổng hợp | Hóa đơn, ấn chỉ

Nhận hàng từ: 12060401 - Phạm Chi Anh | Ghi chú:

		Số nhận
	12060401 - Phạm Chi Anh	306
1	5003 - Vòi Cửa hàng	103 X
2	92003 - Vòi Điều chỉnh/bổ sung	101 X
3	95003 - Vòi bơm xăng 95-01	102 X
4		X

2.2 Bán hàng thu tiền viết hóa đơn ngay

- Sử dụng khi: Khách hàng mua hàng yêu cầu viết hóa đơn ngay.
- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình ca bán hàng ta chọn **401. Xuất hoá đơn thu tiền mặt**. Sau đó cập nhật hàng hóa, số lượng ở Tab Tiền hàng bán lẻ và cập nhật thông tin hóa đơn (Số sê ri, số hóa đơn, mã số thuế, khách hàng, mã số thuế), rồi kích chọn **Lưu** và kích vào **Print** để in ra hóa đơn.

Kho S3 Ca Thu - Chi Số quỹ /Cng Vpcty Giá Hàng hóa Hao hụt TĐH

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (20061701) ĐẶNG HUY THÀNH

Ngày giờ: 23/7/2020 17:08 | Ghi chú (header):

Tiền hàng bán lẻ | Khuyến mại | Hóa đơn VAT

[Khách vắng lại] Ghi chú:

	Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
1	0601005 - DO 0.001S-V	8 909.09	10.00	0	10	9 800	89 091	98 000
2			10	0				
3			10	0				
4			10	0				
5			10	0				
6			10	0				
7			10	0				
8			10	0				
9			10	0				
10			10	0				
11			10	0				
12			10	0				
13			10	0				
14			10	0				
15			10	0				

- Trong trường hợp xuất hàng khuyến mại kèm với chứng từ 401, ta thực hiện nhập liệu thông tin về hàng hóa khuyến mại ở tab “Khuyến mại”. Lưu ý khi chọn hàng hóa khuyến mại, ta cần chọn chính xác hàng hóa thuộc nhóm hàng hóa khuyến mại (nhóm 9000). **Không** nhập liệu tab này nếu **không** xuất hàng khuyến mại. Trên giao diện ca bán hàng cho phép xuất bán thu tiền viết hóa đơn ngay thực hiện nhanh trên giao diện ca bán hàng.

Lượng	Hoặc Tiền
<input type="text"/>	<input type="text"/>
	1 - M92
Xuất hóa đơn đi	1 - M92
	2 - M95
	3 - DO 0.05

Trong ô cho phép bạn chọn nhanh mặt hàng cần xuất, xuất theo lượng hay tiền. Enter, sau đó cập nhật thông tin khách và lưu và in như xuất hóa đơn thu tiền mặt.

- Hóa đơn in trên phôi: Theo mẫu của Tập đoàn đã quy định, phần hình thức thanh toán ghi “Tiền mặt”

2.3 Bán gas, vỏ bình

2.3.1 Bán lẻ gas đổi vỏ bình.

- Sử dụng khi xuất bán khí gas đổi vỏ bình (lưu ý: xuất bán lẻ gas đổi vỏ bình chỉ xuất khí gas không có bước xuất vỏ và nhập vỏ).
- Sử dụng: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình ca bán hàng ta chọn: **Bán lẻ gas đổi vỏ bình (GA2)**. Sau đó cập nhật hàng hóa gas, số lượng ở Tab Tiền hàng bán lẻ và cập nhật thông tin hóa đơn (Số sê ri, số hóa đơn, mã số thuế, khách hàng, mã số thuế). Rồi bạn kích chọn **Luu** và kích vào **Print** để in ra hóa đơn

2.3.2 Bán lẻ gas kí quỹ vỏ bình.

- Sử dụng khi xuất bán khí gas kí quỹ vỏ. (Lưu ý: Chỉ nhập khí gas vào ca, vỏ bình không nhập vào ca, nhưng khi xuất vẫn chọn vỏ bình, trong báo cáo nhập xuất tồn lượng vỏ bình tự giảm).
- Sử dụng: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình ca bán hàng ta chọn: **Bán lẻ gas đổi kí quỹ bình (GA1)**. Sau đó cập nhật hàng hóa gas, số lượng ở Tab Tiền hàng bán lẻ và cập nhật thông tin hóa đơn (Số sê ri, số hóa đơn, mã số thuế, khách hàng, mã số thuế). Trong tab kĩ quỹ vỏ bình, chọn vỏ bình tương ứng loại gas bạn xuất, tự hiện tiền kí quỹ hoặc đánh tiền kí quỹ vỏ bình.
- . Rồi bạn kích chọn **Luu** và kích vào **Print** để in ra hóa đơn.

2.3.3 Nhập vỏ bình trả khách tiền kí quỹ.

- Sử dụng khi nhập lại vỏ bình trả khách tiền kí cược vỏ.
- Sử dụng: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình ca bán hàng ta chọn: **Nhập vỏ bình trả khách tiền kí quỹ (GA3)**. Trong tab Trả tiền kí quỹ, Nhập mã vỏ bình nhập lại, tiền kí quỹ. (Lưu ý: Phần hàng còn lại trong vỏ coi như bằng không, không chấp nhận lượng hàng còn lại). Kích Nút **Luu**

2.3.4 Bán gas công nợ

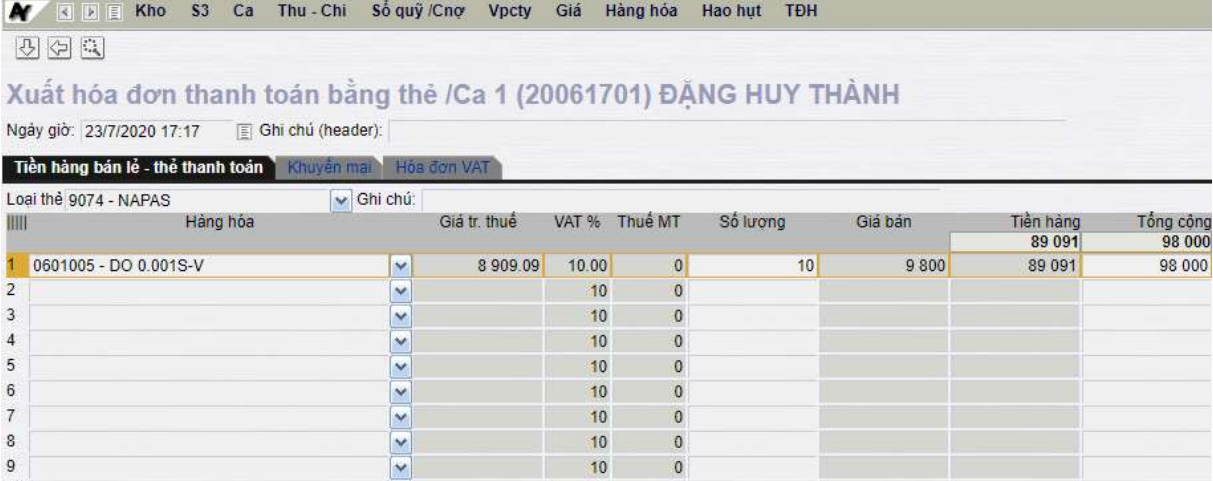
Sử dụng chung với các loại hình xuất bán công nợ hóa đơn sau (412) và hóa đơn ngay (411).

Khi xuất bán gas cho khách hàng công nợ không thực hiện ký quỹ vỏ bình.

2.4 Bán hàng thanh toán thẻ.

2.4.1 Bán hàng thanh toán thẻ viết hóa đơn ngay

- Sử dụng khi: Khách hàng mua hàng thanh toán bằng thẻ yêu cầu viết hóa đơn ngay.
- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình ca bán hàng chọn: **406. Xuất h.đơn thanh toán bằng thẻ**. Sau đó cập nhật các thông tin: Loại thẻ, Hàng hóa, Số lượng (nếu bán theo lượng) hoặc Tổng cộng (nếu bán theo tiền) tại Tab “Tiền hàng bán lẻ - thẻ thanh toán” và thông tin hóa đơn: Số sê ri, số hóa đơn, mã số thuế, khách hàng, mã số thuế tại Tab “Hóa đơn VAT”. Kích chọn nút **Lưu** và kích vào **Print** để in ra hóa đơn.



	Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
1	0601005 - DO 0.001S-V	8 909.09	10.00	0	10	9 800	89 091	98 000
2			10	0				
3			10	0				
4			10	0				
5			10	0				
6			10	0				
7			10	0				
8			10	0				
9			10	0				

- Trong trường hợp xuất hàng khuyến mại kèm với chứng từ 406, ta thực hiện nhập liệu thông tin về hàng hóa khuyến mại ở tab “Khuyến mại”. Lưu ý khi chọn hàng hóa khuyến mại, ta cần chọn chính xác hàng hóa thuộc nhóm hàng hóa khuyến mại (nhóm 9000). **Không** nhập liệu tab này nếu **không** xuất hàng khuyến mại.
- Hóa đơn in trên phôi: Theo mẫu của Tập đoàn đã quy định, phần hình thức thanh toán ghi “TT thẻ”

Chú ý:

- Với thông tin “Loại thẻ” tại Tab “Tiền hàng bán lẻ - thanh toán thẻ”:
 - Ngân hàng có chính sách giá riêng: Người dùng buộc phải chọn “Loại thẻ” tương ứng.
 - Các ngân hàng còn lại: Người dùng chọn “Loại thẻ” là ngân hàng tương ứng hoặc chọn “9704-NAPAS” nếu không cần theo dõi riêng từng loại thẻ (Chương trình để mặc định “Loại thẻ” là “9704-NAPAS”).

2.4.2 Bán hàng thanh toán thẻ chưa hóa đơn

- Sử dụng khi: Khách hàng ký hợp đồng mua hàng thanh toán thẻ lấy hóa đơn sau.

- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình ca bán hàng chọn: **407.Bán qua thẻ chưa hóa đơn**. Sau đó cập nhật các thông tin về: Loại thẻ, Hàng hóa, Số lượng (Nếu bán theo lượng) hoặc Tổng cộng (nếu bán theo tiền), khách hàng. Sau đó, kích chọn nút **Lưu** để lưu lại chứng từ.

Bán qua thẻ chưa hóa đơn - Test /Ca 1 (17072401) Nguyễn Văn Linh

Ngày giờ: 25/7/2017 13:00

Tiền hàng bán lẻ - thẻ thanh toán

Loại thẻ 970400 - Saigonbank Ghi chú

Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	KHÁCH	Tiền hàng	Tổng cộng
							373.636	510.000
0201001 - Xăng RON 92-II	12.454,55	10,00	3.000	30	17.000,200010 - Tổng Công ty Gas Petrolimex-CTCP		373.636	510.000
2		10	0					X
3		10	0					X
4		10	0					X

Chú ý: Với thông tin “Loại thẻ” tại Tab “Tiền hàng bán lẻ - thanh toán thẻ”:

- Ngân hàng có chính sách giá riêng: Người dùng buộc phải chọn “Loại thẻ” tương ứng.
- Các ngân hàng còn lại: Người dùng chọn “Loại thẻ” là ngân hàng tương ứng hoặc chọn “9704-NAPAS” nếu không cần theo dõi riêng từng loại thẻ (Chương trình để mặc định “Loại thẻ” là “9704-NAPAS”).

2.4.3 Xuất hóa đơn sau- thẻ

- Sử dụng khi: Xuất trả hóa đơn cho khách hàng đã mua hàng qua phương thức 407-xuất bán qua thẻ chưa hóa đơn.
- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Ca trưởng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại Tại giao diện màn hình ca bán hàng chọn: **IV3.Xuất HĐ sau – thẻ**. Người dùng cập nhật các thông tin: Khách hàng, Đến ngày và tích chọn mặt hàng cần xuất hóa đơn. Sau đó, kích chọn nút **Xuất hóa đơn** để thực hiện xuất hóa đơn cho khách hàng

Tim chứng từ giao dịch

Khách hàng: 888.002 - 888002

Loại chứng từ: 407

Đến ngày: 9/8/2017 10:17

MÃ HHÓA	TÊN HÀNG HÓA	GIÁ BÁN	LƯỢNG CHƯA XUẤT HÓA ĐƠN	TIỀN CHƯA XUẤT HÓA ĐƠN
<input checked="" type="checkbox"/> 0201001	Xăng RON 92-II	14,300	100.0	1.430,000.0
<input type="checkbox"/> 0201001	Xăng RON 92-II	17,000	100.0	1,700,000.0
<input type="checkbox"/> 0201001	Xăng RON 92-II	17,930	450.0	8,068,500.0
TỔNG CỘNG				11,198,500.0

Chương trình hiển thị màn hình xuất hóa đơn, người dùng kiểm tra lại thông tin về tiền hàng, hóa đơn sau đó kích chọn nút **Lưu** và **Print** để in hóa đơn

Xuất hóa đơn khách mua thẻ /Ca 1 (17072401) Nguyễn Văn Linh

Ngày giờ: 9/8/2017 10:17 Ghi chú (header):

Bán qua thẻ còn nợ hóa đơn Hóa đơn phân chia Lưu (Ctrl-S)

Khách	Hàng hóa	S.lượng	Giá bán	Ngày x.kho	Phiếu xuất	Due-date	Số tiền còn lại
888.002 - 888002 Ghi chú:							1 430 000
1	0201001 - Xăng RON 92-II	100.00	14 300	2/8/2017 23:58	407.2100	2/8/2017	1 430 000 X
2							X
3							X

2.5 Xuất bán hàng công nợ

2.5.1 Xuất bán hàng công nợ viết hóa đơn ngay.

- Sử dụng khi: Khách hàng công nợ lấy hàng yêu cầu viết hóa đơn ngay.
- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình ca bán hàng ta chọn: **Bán c.nợ trả chậm kèm hóa đơn**. Sau đó cập nhật khách hàng, hàng hóa, số lượng ở Tab Tiền hàng.
- Tại tab Hóa đơn VAT nhập thông tin Hình thức thanh toán, Số sê ri, số hóa đơn và thông tin về khách viết hóa đơn: mặc định chương trình sẽ lấy thông tin MST, tên khách, địa chỉ của khách trong Danh mục khách hàng – Công ty; nếu muốn viết hóa đơn cho khách có thông tin khác với mặc định, ta có thể nhập thông tin của khách muốn viết hóa đơn vào ô MST, với điều kiện thông tin về khách hàng phải được khai báo trong “Danh sách KH viết hóa đơn”.
- Rồi bạn nhấn nút **Lưu** và sau đó nhấn nút **Print** để in ra hóa đơn.



Bán công nợ kèm xuất hóa đơn /Ca 1 (20061701) ĐẶNG HUY THÁNH

Ngày giờ: 23/7/2020 17:19 Ghi chú (header):

Tiền hàng Khuyến mại Hóa đơn VAT - 411

Khách hàng: CH160001 - Công ty TNHH SUNGWOD VINA Ghi chú:

Hàng hóa	Giá trị thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Due-Date	Số phiếu/Xe	Phần hàng	Tổng cộng
1 0001005 - DO 0 001S-V	8 908 09	10 00	0	10	8 900	6/9/2020		89 091	89 000
2			10	0					
3			10	0					
4			10	0					
5			10	0					
6			10	0					
7			10	0					

- Trong trường hợp xuất hàng khuyến mại kèm với chứng từ 411, ta thực hiện nhập liệu thông tin về hàng hóa khuyến mại ở tab “Khuyến mại”. Lưu ý khi chọn hàng hóa khuyến mại, ta cần chọn chính xác hàng hóa thuộc nhóm hàng hóa khuyến mại (nhóm 9000). **Không** nhập liệu tab này nếu **không** xuất hàng khuyến mại.

Chú ý: Trong tab “Hóa đơn VAT” có các Hình thức TT như sau: Tiền mặt, Ch. Khoản, TT Séc, TT thẻ, Phiếu TT, TM/CK. Nếu không chọn hình thức thanh toán thì sẽ in ra hóa đơn hình thức thanh toán mặc định là “chuyển khoản”

2.5.2 Xuất bán hàng công nợ chưa xuất hóa đơn.

- Điều kiện: Khách công nợ vẫn trong hạn mức lấy hàng tại cửa hàng.
- Sử dụng khi: Khách hàng công nợ yêu cầu lấy hàng.
- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình:

- Khi xuất hàng: Tại giao diện màn hình ca bán hàng ta chọn **Bán c.nợ trả chậm chưa hóa đơn**. Sau đó cập nhật khách hàng, hàng hóa, số lượng ở Tab Tiền hàng.
- Nếu khách có nhiều phiếu hoặc nhiều xe cùng lấy hàng 1 lần, nhập số lượng của từng phiếu hoặc từng xe vào tab Bảng kê chi tiết. Sau đó nhấn nút **Lưu** để lưu chứng từ.

Bán công nợ chưa hóa đơn /Ca 3 (13061303) Nguyễn Huy Mạnh

Ngày giờ: 13/6/2013 14:55 Ghi chú (header):
 Ngày-giờ lấy giá:

Tiền hàng Bảng kê chi tiết Người nhận hàng Lưu (Ctrl-S)

Khách hàng 212.0018 - Cục Hậu cần An Ninh I Ghi chú:

Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Due-Date	Số phiếu/Xe	Tiền hàng	Tổng cộng
1 0201001 - Xăng RON 92	20 209.09	10.00	1 000	100	23 330	23/7/2013	45	2 020 909	2 333 000
2		10	0						x
3		10	0						x
4		10	0						x
5		10	0						x
6		10	0						x
7		10	0						x
8		10	0						x
9		10	0						x

2.5.3 Xuất hóa đơn sau cho khách công nợ :

- Sử dụng khi: Khách công nợ đến lấy hóa đơn
- Người thực hiện: Ca trưởng, Cửa hàng trưởng hoặc kế toán cửa hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình:
 - Khi viết hóa đơn: Tại giao diện màn hình ca bán hàng ta chọn **Xuất hóa đơn sau**. Chọn khách, loại chứng từ, phiếu xuất kho đến ngày, kích **Xuất hóa đơn**

B/c KD hàng hóa N-X-T

Menu search [Search] Tìm trong Backdate: 31/03/20

Tim chứng từ giao dịch

Khách hàng: 78355 - CTCP TM-DV-XD NGÂN NGÂN HÃ

Loại chứng từ: 412,407,GAS1,GAS2

Đến ngày: 30/8/2012 13:26

Loc hàng hóa	XUẤT HÓA ĐƠN			
MÃ HHÓA	TÊN HÀNG HÓA	GIÁ BÁN	LƯỢNG CHƯA XUẤT HÓA ĐƠN	TIỀN CHƯA XUẤT HÓA ĐƠN
<input type="checkbox"/> 020202	Xăng RON 92	22,900	200.0	4,580,000.0
TỔNG CỘNG				4,580,000.0

- Tab **Xuất kho còn nợ hóa đơn**: Cập nhật thông tin hóa đơn cho khách hàng (khách hàng, hàng hóa, lượng hàng đã lấy theo phiếu xuất kho)
- Tab **Hóa đơn phần thuế**: Cập nhật thông tin Hình thức thanh toán, Số sê ri, số hóa đơn và thông tin về khách viết hóa đơn: mặc định chương trình sẽ lấy thông tin MST, tên khách, địa chỉ của khách trong Danh mục khách hàng – Công ty; nếu muốn viết hóa đơn cho khách có thông tin khác với mặc định, ta có thể nhập thông tin của khách muốn viết hóa đơn vào ô MST, với điều kiện thông tin về khách hàng phải được khai báo trong “Danh sách KH viết hóa đơn”.
- Sau đó kích chọn **Lưu**, rồi **Print** để in hóa đơn cho khách hàng.

Menu search [Search] Tin bóng 3/6/2012 (2012) [B]

Xuất hóa đơn sau (bán từ CH) /Ca (12060102) phạm chí anh

Ngày giờ: 3/6/2012 15:40

Xuất kho còn nợ hóa đơn [Lưu (Ctrl+S)]

Khách: 666.0004 - Cty TNHH Thủ nghiệm Ghi chú:

Hàng hóa	Giá trị thuế	VAT %	Thuế GT	Số lượng	Giá bán	Ngày x.kho	Số Chũ	Tiền hàng	Tổng cộng
1 020202 - xăng không chì RON 92	20 272.73	10.00	1 900	90	23 400	3/6/2012	4125	1 621 818	1 872 000 X
2		10	0						X
3		10	0						X
4		10	0						X
5		10	0						X
6		10	0						X
7		10	0						X
8		10	0						X
9		10	0						X
10		10	0						X

Menu search [Search]

Xuất hóa đơn sau (bán từ CH) /Ca (12060102) phạm chí anh

Ngày giờ: 3/6/2012 15:40

Xuất kho còn nợ hóa đơn Hóa đơn phân thuế

Khách: 666.0004 - Cty TNHH Thủ nghiệm Ghi chú:

VAT %: 10.00

Ngày hóa đơn: 3/6/2012

Số ngày nợ: 45

Số seri: 2011/A1

Số hóa đơn: 34343

Khách: Cty TNHH Thủ nghiệm

MST: 011234567

Địa chỉ: Số 12 - Minh Khai Hai Bà Trưng _ Hà Nội

Tiền thuế: 170 181.8

Tổng tiền: 1 872 000

Chú ý: Trong tab “Hóa đơn VAT” có các Hình thức TT như sau: Tiền mặt, Ch. Khoản, TT Séc, TT thẻ, Phiếu TT, TM/CK. Nếu không chọn hình thức thanh toán thì sẽ in ra hóa đơn hình thức thanh toán mặc định là “chuyển khoản”

2.6 Kiểm soát xuất hóa đơn theo MST

Mục đích: Cửa hàng bị giới hạn không được xuất hóa đơn cho các khách hàng được VPCTy chặn.

Các phương thức kiểm soát xuất hóa đơn theo mã số thuế gồm:

- 401 – Xuất hóa đơn thu tiền mặt
- 406 – Xuất hóa đơn thanh toán bằng thẻ
- 416 – Xuất hóa đơn thanh toán bằng thẻ (giá bán lẻ)
- IV4 – Xuất hóa đơn nội dụng sau
- 490 – Hóa đơn chốt ca từng phần
- 491 – Hóa đơn đóng ca
- 411 – Bán Cnợ trả chậm kiêm hóa đơn
- IV1 – Xuất hóa đơn sau
- GA1 – Bán lẻ gas ký quỹ vỏ bình
- GA2 – Bán lẻ gas đổi vỏ bình

Khi cửa hàng xuất hóa đơn cho khách hàng bị giới hạn, phần mềm sẽ hiển thị thông báo như sau:

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (24031901) Trần Công Nghiệp

Ngày chứng từ: 19/3/2024 11:23



Ghi chú (header):

Tiền hàng bán lẻ	
[Khách vắng mặt] Ghi chú	
VAT %	
Ngày hóa đơn	19/3/2024
Hình thức TT	TM
Số xê ri	K23
Số hóa đơn	200
Khách	Công nghiệp
MST	010
Địa chỉ	Số 1 Kham Thiên, P. Kham Thiên
Người mua hàng	
Email	
Tiền thuế	2 045
Tổng tiền	22 490

Please wait ...
SAVING FAILED:
 Khách 0101409374 – PIACOM tại địa chỉ được hệ thống cấu hình không cho phép xuất hàng/xuất hóa đơn từ 1/3/2024 0:00 đến 31/12/2024 0:00.: [Error code = INV_BLOCKED_CUSTOMER]

Back

2.7 Xuất hộ Công ty

- Sử dụng khi: Khách hàng công nợ yêu cầu lấy hàng, và đã có lệnh xuất hành từ trên văn phòng.
- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình ca bán hàng ta chọn: **E422. Xuất hộ Công ty**. Sau đó cập nhật khách hàng và chương trình sẽ hiển thị những lượng hàng cần xuất theo lệnh từ văn phòng. Nếu xuất đúng lượng như trên phiếu đó thì ta chỉ việc cập nhật thông tin người nhận hàng rồi kích chọn **Luu**. Còn trường hợp cửa hàng muốn xuất lượng hàng nhỏ hơn thì ta gõ lượng hàng nhỏ hơn theo phiếu rồi mới kích chọn **Luu**.

Xuất theo lệnh công ty /Ca (12060102) pham chi anh

Ngày giờ: 6/6/2012 16:28 Ghi chú:

Hàng hóa	Người nhận hàng	[Trả kho TT VP]			
Khách 666.0004 - Cty TNHH Thử nghiệm					
Ghi chú:					
Hàng hóa	Số lượng	Giá bán	Ngày lệnh	Số lệnh	Thành tiền
					3 510 000
1	020202 - Xăng không chì RON 92	150.00	23 400	6/6/2012	V422.14 3 510 000 X
2					X
3					X
4					X

2.8 Xuất hàng khuyến mại

- Trường hợp Cửa hàng Xuất hàng khuyến mại không kèm hóa đơn:

- Sử dụng khi: Khách hàng đến Cửa hàng nhận sản phẩm khuyến mại theo quy định của Công ty, Cửa hàng không xuất hóa đơn khuyến mại.

- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình ca bán hàng ta chọn:
Xuất hàng khuyến mại – Tcode: KM04.



Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
1 LinhNKtest1 - Nước suối LinhNK test 1	0.00	0.00	0	1	0	0	0
2		10	0				
3		10	0				
4		10	0				
5		10	0				
6		10	0				
7		10	0				
8		10	0				
9		10	0				
10		10	0				

- Trường hợp Cửa hàng Xuất hàng khuyến mại kèm hóa đơn:

- Sử dụng khi: Khách hàng đến Cửa hàng nhận sản phẩm khuyến mại theo quy định của Công ty và Cửa hàng thực hiện xuất hóa đơn khuyến mại cho khách hàng
- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên bán hàng.

+ Xuất hóa đơn khuyến mại riêng:

- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình ca bán hàng ta chọn:
Khuyến mại – hóa đơn ngay – Tcode: KM02.



Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
1 LinhNKtest - Dầu nhớt LinhNK test	2 727.27	10.00	0	1	3 000	2 727	3 000
2		10	0				
3		10	0				
4		10	0				
5		10	0				
6		10	0				
7		10	0				
8		10	0				

+ Xuất hóa đơn khuyến mại kèm với chứng từ 401, 406, 411:

- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại giao diện màn hình các chứng từ 401, 406, 411, ta thực hiện nhập liệu thông tin hàng hóa xuất khuyến mại tại Tab “Khuyến mại”

Kho S3 Ca Thu - Chi Sổ quỹ /Cnợ Vpcty Giá Hàng hóa Hao hụt TĐH

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca 1 (20061701) ĐẶNG HUY THÀNH

Ngày giờ: 23/7/2020 17:47 Ghi chú (header):

Tiền hàng bán lẻ Khuyến mại Hóa đơn VAT

[Khách vắng mặt] Ghi chú:

Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
1 LinhNKtest1 - Nước suối LinhNK test 1	0.00	0.00	0	1	0	0	0
2		10	0				
3		10	0				
4		10	0				
5		10	0				
6		10	0				
7		10	0				
8		10	0				
9		10	0				
10		10	0				
11		10	0				

2.9 Thu tiền trong ca

2.9.1 Xuất hóa đơn và thu tiền dịch vụ trong ca

- Sử dụng khi: Khách hàng sử dụng dịch vụ tại cửa hàng.
- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán thống kê cửa hàng, Ca trưởng, nhân viên ca bán hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại màn hình ca bán hàng ta chọn **D1. Dịch vụ khác** và cập nhật loại dịch vụ, mức VAT, số tiền trước thuế hoặc tiền sau thuế bên Tab **Thu dịch vụ** và thông tin về Số sê ri, số hóa đơn khách, mã số thuế, Địa chỉ bên Tab Hóa đơn VAT rồi kích chọn **Lưu**.

Hóa đơn dịch vụ cửa hàng /Ca 3 (13061303) Nguyễn Huy Mạnh

Ngày giờ: 13/6/2013 15:32 Ghi chú (header):

Thu dịch vụ Hóa đơn VAT

[Khách vắng mặt] Ghi chú:

Loại dịch vụ	Đối tượng	VAT %	Tiền trước thuế	Tiền thanh toán
			181 818	200 000
1 511381 - Dịch vụ rửa xe tại CHXD		10	181 818	200 000
2		10		
3		10		
4		10		
5		10		
6		10		

- Hóa đơn in trên phôi: Theo mẫu của Tập đoàn đã quy định, phần hình thức thanh toán ghi “Tiền mặt”

2.9.2 Thu tiền khách công nợ, thu nạp thẻ, thu chuyển tiền nhanh

- Sử dụng khi: Khách hàng đến nạp tiền vào thẻ và yêu cầu chuyển tiền nhanh.
- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán thống kê cửa hàng, Ca trưởng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại màn hình ca bán hàng ta chọn **D2. Thu tiền khác trong ca** và cập nhật loại hình dịch vụ, số tiền rồi kích chọn **Lưu**.

Menu search

Thu tiền khác trong ca /Ca (12060501) Phạm Chi Anh

Ngày giờ: 7/6/2012 16:45

Thu chi khác

[Khách vắng lại] Ghi chú:

	Loại dịch vụ	Đối tượng	Số tiền
1	338831 - Tiền rút, nạp thẻ PG Bank		X
2			X
3			X
4			X
5			X
6			X
7			X
8			X

2.10 Chi tiền trong ca

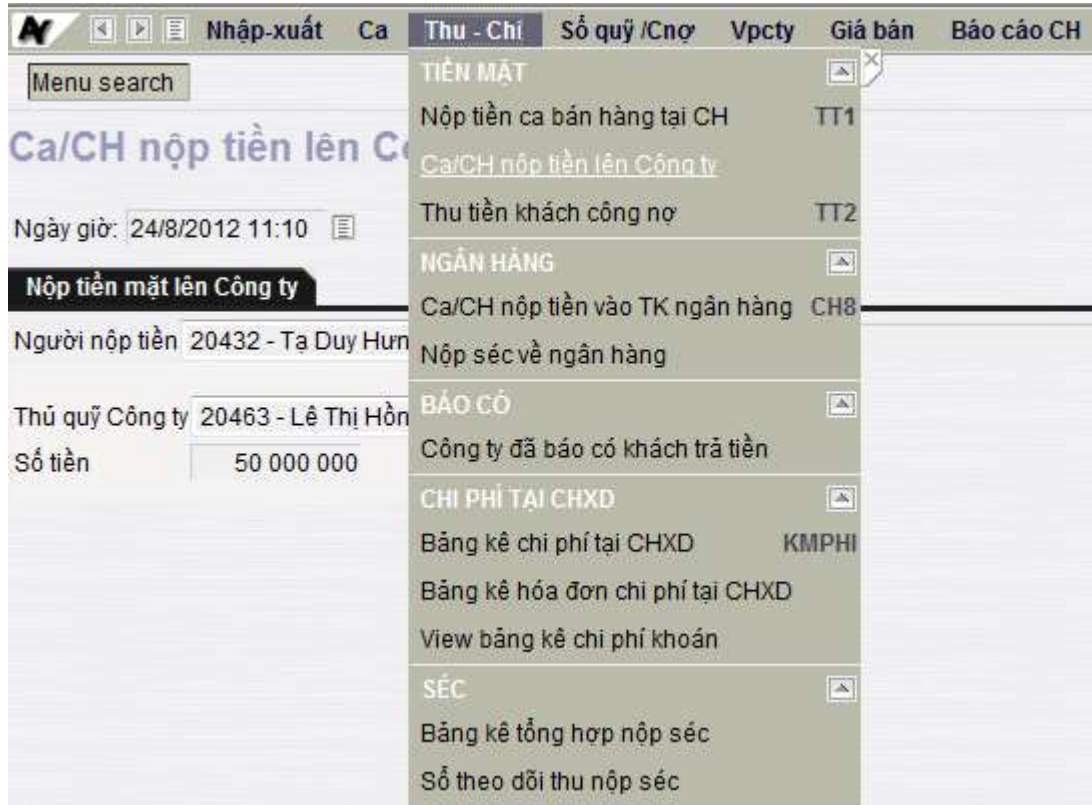
2.10.1 Nộp tiền ca bán hàng tại cửa hàng

- Sử dụng khi: Ca bán hàng nộp tiền cho cửa hàng.
- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, Kế toán thống kê cửa hàng, Ca trưởng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu **Thu – Chi** chương trình ta chọn **Nộp tiền ca bán hàng tại CH**, sau đó ta cập nhật: **Thu từ, số lượng** tiền theo từng mệnh giá (trường hợp mệnh giá nào không có thì ta phải nhập số “0”, không được để trống). Còn bên Tab **Phiếu thu** ta cập nhật người nhận tiền rồi kích vào **Luu**.

Menu search				Thu - Chi	Số quỹ /Cnợ	Vpcty	Giá
Nộp tiền ca bán hàng				TIỀN MẬT			
Ngày giờ: 24/8/2012 11:04				Nộp tiền ca bán hàng tại CH			TT1
Bảng kê tiền				Ca/CH nộp tiền lên Công ty			
/ Ghi chú:				Thu tiền khách công nợ			TT2
Mệnh giá	S.lượng		Tl	NGÂN HÀNG			
			33	Ca/CH nộp tiền vào TK ngân hàng			CH8
1	500000	43	21	Nộp séc về ngân hàng			
2	200000	34	6	BẢO CỐ			
3	100000	20	2	Công ty đã báo có khách trả tiền			
4	50000	40	2	CHI PHÍ TẠI CHXD			
5	20000	30		Bảng kê chi phí tại CHXD			KMPHI
6	10000	20		Bảng kê hóa đơn chi phí tại CHXD			
7	5000	0		View bảng kê chi phí khoán			
8	2000	0		SÉC			
9	1000	0		Bảng kê tổng hợp nộp séc			
10	500	0		Sổ theo dõi thu nộp séc			

2.10.2 Chi nộp tiền về Công ty

- Sử dụng khi: Ca hoặc cửa hàng nộp tiền về Văn phòng công ty.
- Người thực hiện: Kế toán cửa hàng, ca trưởng hoặc cửa hàng trưởng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu chương trình ta chọn **Ca/CH nộp tiền lên Công ty** trong menu **Thu-Chi**, sau đó ta cập nhật người nộp tiền, thủ quỹ và số tiền rồi kích chọn **Lưu**.



2.10.3 Chi nộp tiền vào tài khoản ngân hàng

- Sử dụng khi: Ca hoặc cửa hàng nộp tiền vào tài khoản ngân hàng.
- Người thực hiện: Kế toán cửa hàng, ca trưởng hoặc cửa hàng trưởng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu chương trình ta chọn **Ca/CH nộp tiền vào TK ngân hàng** trong menu **Thu-Chi**, sau đó ta cập nhật người nộp tiền, tài khoản ngân hàng, số Ref ngân hàng và số tiền rồi kích chọn **Lưu**



2.10.4 Chi tiền rút thẻ, chi chuyển tiền nhanh

- Sử dụng khi: Có khách hàng đến yêu cầu rút tiền mặt tại cửa hàng.

- Người thực hiện: Cán bộ nhân viên cửa hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Tại màn hình ca bán hàng ta kích chọn **D3. Chi tiền khác trong ca**, sau đó ta cập nhật loại dịch vụ chi tiền và số tiền rồi kích chọn **Luu**.

Menu search

Chi tiền khác trong ca /Ca (12060501) Pham Chi Anh

Ngày giờ: 11/6/2012 15:39

Thu chi khác

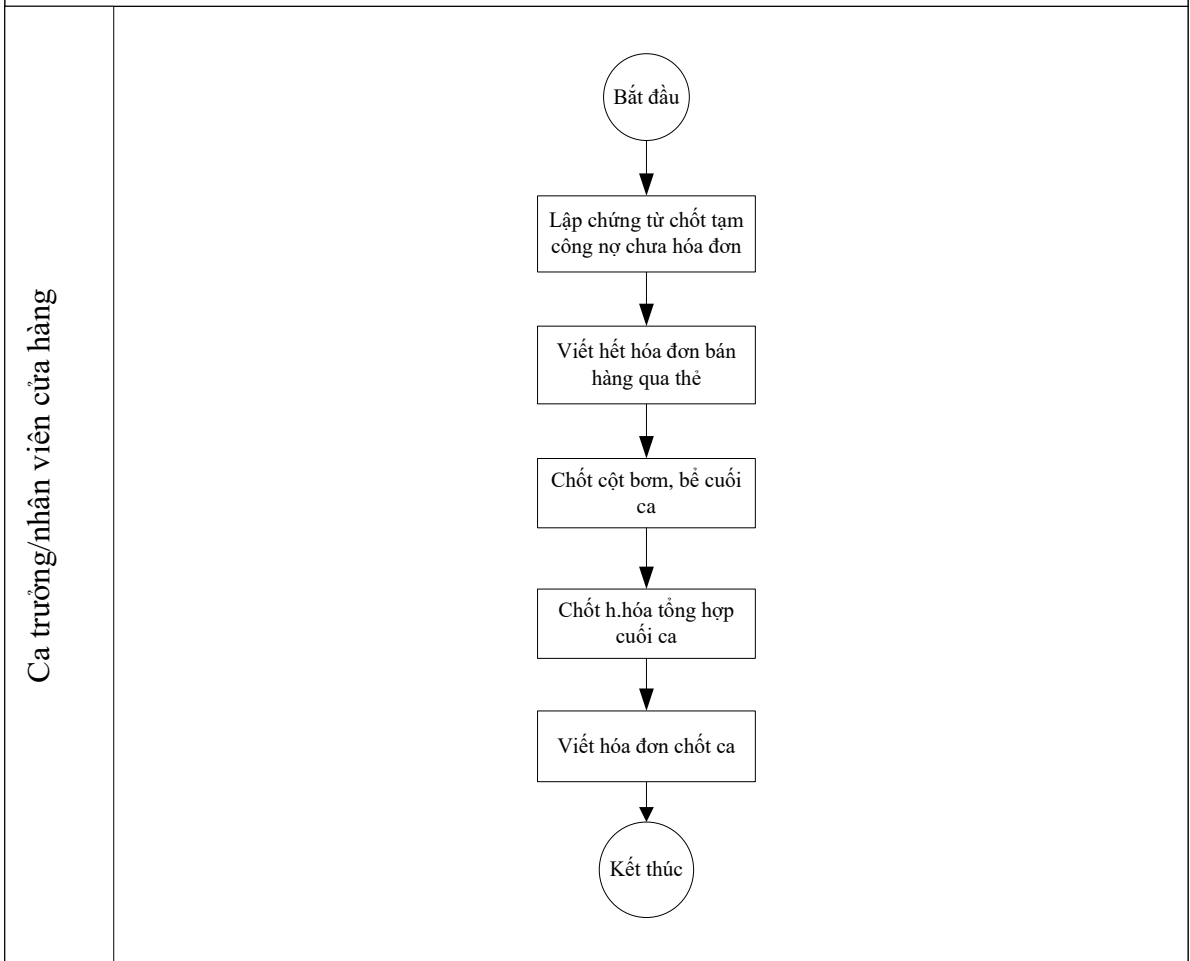
[Khách vắng lại] Ghi chú:

	Loại dịch vụ	Đối tượng	Số tiền
1	33		X
2	338831 - Tiền rút, nạp thẻ PG Bank		X
3	338832 - Phí truy vấn thẻ PG Bank		X
4	338841 - Chuyển tiền nhanh		X
5	338851 - Tiền bán ấn chỉ bảo hiểm		X
6			X
7			X
8			X

2.11 Đóng ca

- Sử dụng khi: Kết thúc một ca làm việc. (khi có thay đổi giá ta cũng cần phải đóng ca và mở ca làm việc mới).
- Người thực hiện: Ca trưởng.
- Quy trình thực hiện đóng ca:

Đóng ca



- Các bước thực hiện trong chương trình:
 - Bước 1 - Cập nhật tổng tiền hàng công nợ chốt tạm: Từ màn hình ca bán hàng ta kích chọn **Tổng công nợ chưa hóa đơn**, sau đó cập nhật hàng hóa và số lượng từng mặt hàng.

Tổng tiền hàng công nợ chốt tạm							
[Khách vắng lại] Ghi chú:							
Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
						2 027 273	2 340 000
1 020202 - Xăng không chì RON 92	20 272.73	10.00	1 000	100	23 400	2 027 273	2 340 000 X
2		10	0				X
3		10	0				X

- Bước 2 - Chốt lượng hàng bán thanh toán thẻ và viết hóa đơn: Ta tiến hành kiểm tra lượng hàng bán lẻ qua thẻ chưa viết hóa đơn và viết hết hóa đơn cho lượng hàng đó hoặc viết chứng từ **Bán qua thẻ chưa viết hóa đơn** để trên văn phòng công ty theo dõi

và viết hóa đơn

• Nhận hàng vào ca ▾ • **Chốt cột bơm, bể cuối ca** ▾ • Lập hóa đơn đóng ca ▾ • Số giao ca ▾

<input type="checkbox"/>	CHỐT	MÃ BỂ/VÒI BƠM	TĐH	TÊN BỂ/VÒI BƠM	SỐ NHẬN
<input type="checkbox"/>		401		BỂ M92 số 1	
<input type="checkbox"/>		401		EDAT1111HJ-N(M92)	8,605,671.22
<input type="checkbox"/>		402		EDAT1111HJ-N(M92)	5,690,555.32
<input type="checkbox"/>		403		EDAT2221HJ-N(M92)	1,552,189.24
<input type="checkbox"/>		404		EDAT2221HJ-N1(M92)	3,707,833.19
<input type="checkbox"/>		405		EDAT2221HJ-N2(M92)	3,587,106.84
<input type="checkbox"/>		408		EDAT 2221 HJN1(M92)	6,440,024.65
<input type="checkbox"/>		409		EDAT 2221 HJN2(M92)	5,044,657.09
<input type="checkbox"/>		410		EDAT 2221 HJN3(M92)	9,141,543.90
<input type="checkbox"/>		402		BỂ M95 số 1	
<input type="checkbox"/>		406		EDAT2221HJ-N3(M95)	2,126,498.69
<input type="checkbox"/>		407		EDAT 2221 HJ-N(M95)	4,464,646.11
<input type="checkbox"/>		403		BỂ Do0.05 số 1	
<input type="checkbox"/>		411		AA084425 (Do0.005)	6,702,768.12

Close Next >>

- Đối với cửa hàng có hệ thống tự động hóa: Ta chỉ cần cập nhật số lượng kiểm định, sau đó kích chọn **Lưu**.

Chốt cụm bể **Số đo vòi bơm chốt**

Copy dữ liệu [Chọn] ▾ Ghi chú:

	Vòi bơm	Số đầu	Lượng kiểm định	Số cuối	Chênh lệch
					17 412
1	401 - EDAT1111HJ-N(M92)	8 574 380.990	10	8 576 054.000	1 663.01 X
2	402 - EDAT1111HJ-N(M92)	5 658 122.440	0.000	5 659 737.780	1 615.340 X
3	403 - EDAT2221HJ-N(M92)	1 539 090.410	0.000	1 539 589.300	498.890 X
4	404 - EDAT2221HJ-N1(M92)	3 674 636.170	0.000	3 676 394.060	1 757.890 X
5	405 - EDAT2221HJ-N2(M92)	3 554 185.680	0.000	3 555 972.600	1 786.920 X
6	408 - EDAT 2221 HJN1(M92)	6 403 464.030	0.000	6 405 671.640	2 207.610 X
7	409 - EDAT 2221 HJN2(M92)	5 005 295.100	0.000	5 007 001.950	1 706.850 X
8	410 - EDAT 2221 HJN3(M92)	9 094 062.980	0.000	9 096 246.140	2 183.160 X
9	406 - EDAT2221HJ-N3(M95)	2 102 766.530	0.000	2 103 844.440	1 077.910 X
10	407 - EDAT 2221 HJ-N(M95)	4 421 399.060	0.000	4 423 463.480	2 064.420 X
11	411 - AA084425 (Do0.005)	6 683 117.750	0.000	6 683 967.740	849.990 X

- Đối với cửa hàng không có hoặc không kết nối hệ thống tự động hóa: Ta kích vào dấu (X) cuối dòng đóng các thông tin (nhiệt độ, tỉ trọng, Hc, Hn, Vc, Vn) ở tab **Chốt cụm bể** và cập nhật lượng kiểm định, số cuối ca ở tab **Số đo vòi bơm chốt** rồi kích chọn **Lưu**.
- Bước 4 – Cập nhật số lượng còn lại của những mặt hàng khác xăng dầu đã nhận vào ca: Từ màn hình ca bán hàng ta kích chọn ở cạnh Chốt cột bơm, bể cuối ca và kích chọn **Chốt h.hóa tổng hợp cuối ca**.

Ca: 12062001. /Pham Chi Anh
 NV: Pham Chi Anh CHT, [...]

• Nhận hàng vào ca [v] •
 Chốt cột bơm, bể cuối ca [^] •
 Lập hóa đơn cuối ca •

Tổng hợp [v]
[v] [v]
[v] [v]
[v]

Mã	Tên	Đơn vị	Giá	Th.toán ngay (*)	Công nợ	Đã ghi nhận
020202	Xăng không chì RON 92		500.0			
92003	Vòi bơm Xăng 92_01		500.0			
020203	Xăng không chì RON 95		500.0			

Chốt h.hóa tổng hợp cuối ca
Chốt hóa đơn, ấn chỉ cuối ca

Sau đó ta cập nhật hàng hóa, lượng nhận, lượng chốt cho từng mặt hàng. (Ở đây ta nên chọn phương pháp là Copy lượng đầu ca, để chỉ phải cập nhật lại **Lượng chốt** cho đúng thực tế).

Hàng hóa tổng hợp chốt

Phương pháp: Copy lượng đầu ca [v] Ghi chú: [v]

	Hàng hóa	Lượng nhận	Lượng chốt	Chênh lệch
1	0801F1 - PLC Racer SF-1L	99	99	0 X
2				X

- Bước 5 - Viết hóa đơn chốt ca: Từ màn hình ca bán hàng ta kích chọn **hóa đơn chốt ca từng phần** (trên hóa đơn cho phép tối đa 4 mặt hàng nên nếu số mặt hàng còn phải chốt lớn hơn 4 mặt hàng ta phải tách hóa đơn bằng cách tích vào tối đa 4 mặt hàng trong phần **chốt ca từng phần**). Sau đó cập nhật thông tin về hóa đơn ở tab Hóa đơn VAT và kích chọn **Lưu**, rồi **Print** để in hóa đơn.

Tiền hàng bán lẻ **Hóa đơn VAT**

/ Ghi chú: [v]

VAT %

Ngày hóa đơn [...]

Số ngày nợ

Số xê ri

Số hóa đơn

Khách

MST [...]

Địa chỉ

Tiền thuế

Tổng tiền

Sau khi viết hết hóa đơn chốt ca từng phần kích vào **Lập hóa đơn đóng ca**, chương trình sẽ tự động **đóng ca**.

2.12 Ca cửa hàng.

Sử dụng cho cửa hàng trưởng, kế toán cửa hàng phục vụ các công việc của cửa hàng trưởng như thu tiền của ca bán hàng hàng, nhập hàng, .. mà không ảnh hưởng đến ca bán hàng đang thực hiện.

2.12.1 Mở ca cửa hàng.

- Từ menu **Ca->Ca cửa hàng**.
- Kích **Thêm** để mở ca cửa hàng.



- Chọn ngày giờ mở ca, ca trưởng chọn tên cửa hàng trưởng. Kích **Lưu** để tạo ca cửa hàng mới.
- Đăng nhập vào ca cửa hàng dùng quyền cửa hàng trưởng.



- Ca cửa hàng có thể kéo dài theo kỳ nửa tháng hoặc một tháng.
- Cửa hàng trưởng chọn ca cửa hàng đã mở và thực hiện các công việc của hàng trưởng trong chương trình
- Đóng ca cửa hàng như đóng ca bán hàng.

Chú ý: Mã ca cửa hàng tự sinh và khác mã ca bán hàng.

2.13 Admin ca

- Cửa hàng trưởng có quyền Admin ca trong chương trình. Admin ca cho phép chỉnh sửa các thông tin ca đã mở, quản lý các trạng thái ca: Mở ca, đóng ca tạm thời, đóng vĩnh viễn hoặc xóa ca.
- Từ menu **Ca-> kích Admin ca.**



The screenshot displays the 'Admin ca' interface. On the left, a list of shifts is shown with columns for ID, date, and time. The main area shows the details for shift 12030201, which is currently open on 2/3/2012 at 0:00. The details include: Mã ca (12030201), Số ca (1), Ngày mở ca (2/3/2012 0:00), Ngày đóng ca (2/3/2012 17:57), and Ca trưởng (Tạ Duy Hưng). Below this, there are tabs for 'Nhân viên ca' and 'Quản lý trạng thái', with the latter being active. A section titled 'Thay đổi trạng thái Ca /Thêm mới' contains a dropdown menu for 'Thông số' (set to 'C'), a 'Ghi chú' field, and a 'NewStatus' dropdown (set to 'Đóng tạm thời'). Buttons for 'Lưu (Ctrl-S)', 'Xóa', and 'Back' are visible at the top and bottom of the form.

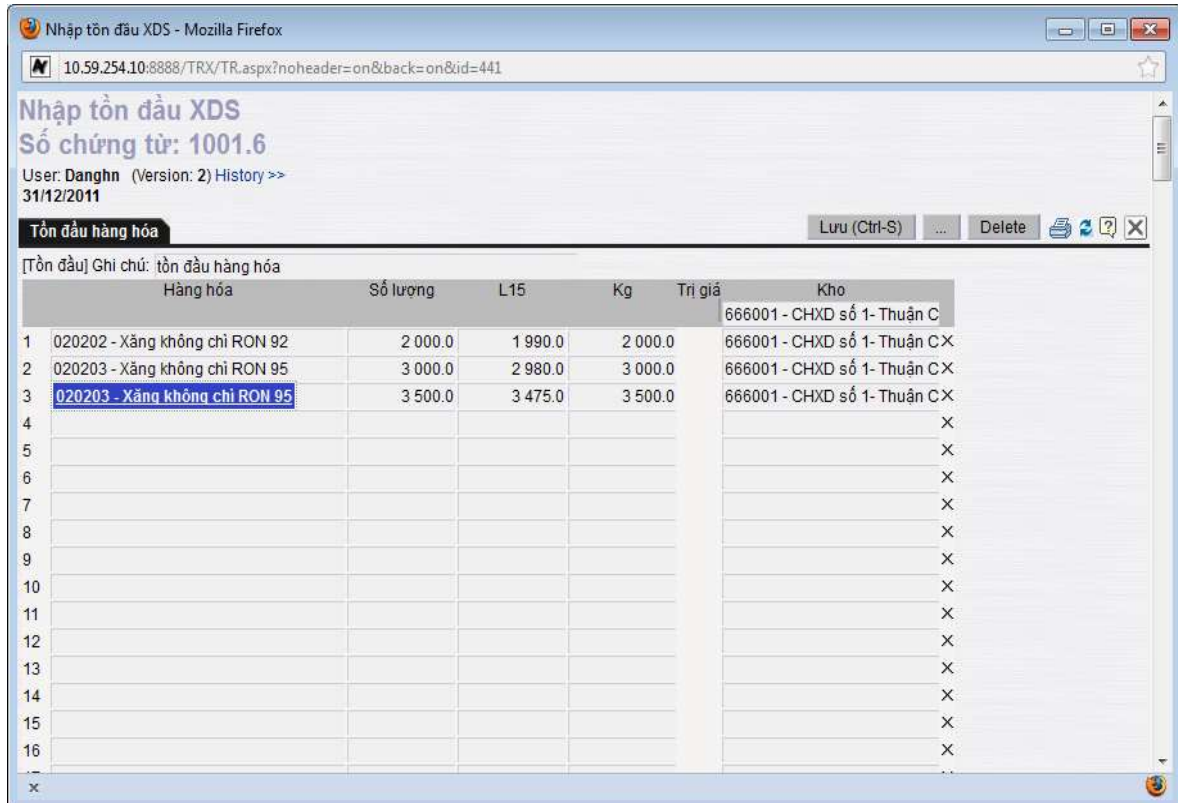
- Cập nhật các thay đổi của ca và lưu lại

CHƯƠNG 3: THỰC HIỆN NGHIỆP VỤ THỐNG KÊ CỬA HÀNG

3.1 Cập nhật các số tồn đầu năm

3.1.1 Cập nhật số tồn hàng hóa.

- Sử dụng khi: Triển khai EGAS hoặc số lượng tồn đầu kỳ không kết chuyển được từ năm cũ sang năm mới.
- Người thực hiện: Văn phòng công ty.
- Các loại hàng hóa: Tất cả các loại mặt hàng còn tồn kho tại cửa hàng.
- Các bước thực hiện:
 - Với xăng dầu sáng: Menu **Nhập tồn đầu** ->**Nhập tồn đầu XDS**
 - Với hàng hóa khác xăng dầu: Menu **Nhập tồn đầu** ->**Nhập tồn đầu hàng hóa khác**
- Tài dữ liệu tồn đầu theo mẫu (template): Chỉ quản trị đơn vị thực hiện với sự hướng dẫn từ đội hỗ trợ kỹ thuật của PIACOM.




	Hàng hóa	Số lượng	L15	Kg	Trị giá	Kho
1	020202 - Xăng không chì RON 92	2 000.0	1 990.0	2 000.0		666001 - CHXD số 1- Thuận C
2	020203 - Xăng không chì RON 95	3 000.0	2 980.0	3 000.0		666001 - CHXD số 1- Thuận C X
3	020203 - Xăng không chì RON 95	3 500.0	3 475.0	3 500.0		666001 - CHXD số 1- Thuận C X
4						X
5						X
6						X
7						X
8						X
9						X
10						X
11						X
12						X
13						X
14						X
15						X
16						X

3.1.2 Cập nhật số dư công nợ, tiền mặt đầu năm

- Sử dụng khi: Triển khai Egas hoặc số dư nợ, dư có, tiền mặt của cửa hàng không kết chuyển được từ năm cũ sang năm mới.
- Người thực hiện: Văn phòng công ty.
- Cập nhật tồn đầu dư nợ, dư có của khách hàng, tiền của cửa hàng thực hiện các bước Menu **Nhập tồn đầu** ->**Dư nợ công nợ khách/CHXD** hoặc **Dư có công nợ khách/CHXD**, có 2 trường hợp:
 - Trường hợp cập nhật số dư công nợ khách hàng đầu năm:

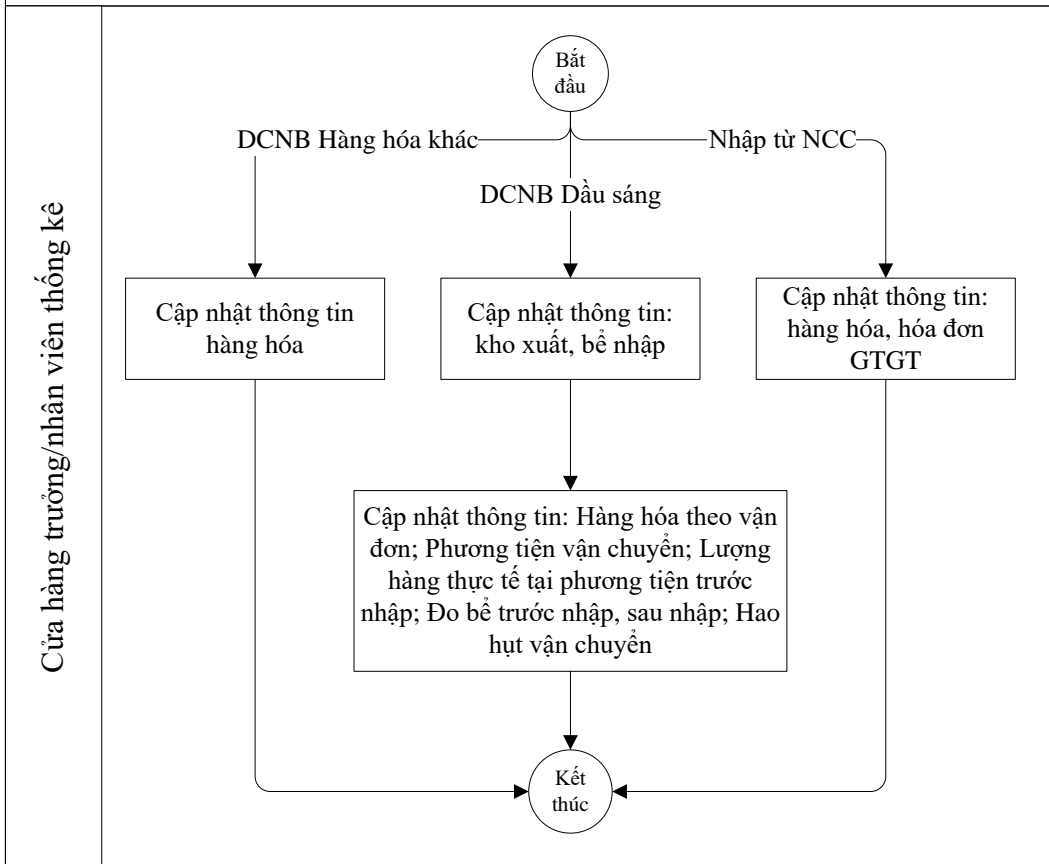
- Ghi có TK: Chọn tài khoản Phải thu khách hàng tại CHXD
- Đối tượng: Cập nhật mã khách
- Số tiền: Số dư nợ/có
- CHXD: Cửa hàng quản lý khách đó
- Trường hợp cập nhật số dư tiền mặt đầu năm (tồn quỹ đầu năm):
 - Ghi có TK: Chọn tài khoản Tiền mặt tại CHXD
 - Đối tượng: Cập nhật mã cửa hàng trưởng
 - Số tiền: Số tiền tồn quỹ
 - CHXD: Cửa hàng tồn quỹ
- Tải dữ liệu tồn đầu dư nợ, dư có của khách, tiền mặt CH theo mẫu: Chỉ quản trị đơn vị thực hiện với sự hướng dẫn từ đội hỗ trợ kỹ thuật của PIACOM.



3.2 Nhập hàng

- Sử dụng khi: Nhập di chuyển dầu sáng, nhập di chuyển hàng hóa khác xăng dầu, nhập từ nhà cung cấp.
- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng/Nhân viên thống kê của cửa hàng.
- Lưu đồ nhập hàng tại cửa hàng:

Nhập hàng tại CH



- Nhập di chuyển xăng dầu sáng:
- Trường hợp 1: Nhập xăng dầu sáng khi Bể - Vòi bơm sử dụng tự động hóa trong chốt trước nhập và sau nhập
 - Bước 1 – Chốt bể vòi bơm trước nhập (bể kết nối máy tính nhúng TĐH): Từ menu **CHXD\Kho** -> Kích chọn **Nhập di chuyển XDS đến CHXD** Chọn bể hàng hóa cần nhập, chọn Kho xuất, đánh số phiếu và ngày phiếu của vận đơn, kích **chốt TĐH trước nhập**. (trước khi nhập hàng xuống bể). Kích **Load TĐH** động hóa hiển thị thông tin bể, vòi bơm trước nhập.

Chọn bể nhập

MÃ BỂ/Vòi bơm	TÊN BỂ/Vòi bơm	TĐH	HÀNG HÓA
<input type="checkbox"/> 3602	Bể số 2 - E5 Ron 92-II		Xăng E5 RON 92-II Nguồn hàng gửi
<input type="checkbox"/> 3602	Vòi số 2 - E5 Ron 92-II	Y	
<input checked="" type="checkbox"/> 3601	Bể số 1 - Do 0,05S	Y	DO 0,05S-II
<input type="checkbox"/> 3601	Vòi số 1 - Do 0,05S	Y	
<input type="checkbox"/> 3603	Bể số 3 - Do 0,05S		DO 0,05S-II
<input type="checkbox"/> 3603	Vòi số 3 - Do 0,05S	Y	

Không nhập số đo bể, vòi bơm
 Ngày lấy hệ số định mức hao hụt vận tải: 24/8/2020 View hệ số

Kho xuất: Kho thủ tục trung chuyển
 Km vận đơn: 1
 Số phiếu nhập: 123
 Ngày phiếu: 24/8/2020

Chốt TĐH trước nhập Chứng từ giao nhận >>

Nhập đi chuyển XDS đến CHXD
 Ngày giờ: 24/8/2020 14:06 | Ghi chú (header):

Vận đơn | Số đo phương tiện | ĐO BỂ TR. NHẬP (hàng: 123) | CHỐT VỎI BƠM TR. NHẬP | Số đo vòi bơm chốt | Tầm mức phương tiện | Lưu (Ctrl-S)

/ Ghi chú:		Bể chứa	Nhiệt độ	Tỷ trọng 15 (x1000)	VCF	WCF	Hc	Hn	Vc	Vn	Vπ	V tại L15
1	3601 - Bể số 1 - Do 0.05S [TRUỘC NHẬP]		15.00	890.00	1	0.8889	100	1000	10.000	9.686.8	313.20	313.20
2												X

- Bước 2 – Cập nhật các thông tin giao nhận và chốt bể sau nhập: Sau khi nhập hàng xong vào lại menu **CHXD\Kho\Nhập đi chuyển XDS đến CHXD**. Màn hình sẽ hiển thị lại trạng thái chọn bể có sẵn phiếu nhập. Nhấn nút **Chứng từ giao nhận**.

Chọn bể nhập

MÃ BỂ/Vòi bơm	TÊN BỂ/Vòi bơm	TDH	HÀNG HOÁ
<input type="checkbox"/> 3602	Bể số 2 - E5 Ron 92-II		Xăng E5 RON 92-II
<input type="checkbox"/> 3602	Vòi số 2 - E5 Ron 92-II	Y	Nguồn hàng giữ
<input checked="" type="checkbox"/> 3601	Bể số 1 - Do 0.05S	Y	DO 0.05S-II
<input type="checkbox"/> 3601	Vòi số 1 - Do 0.05S	Y	
<input type="checkbox"/> 3603	Bể số 3 - Do 0.05S	Y	DO 0.05S-II
<input type="checkbox"/> 3603	Vòi số 3 - Do 0.05S	Y	

Không nhập số đo bể, vòi bơm
 Ngày lấy hệ số định mức hao hụt vận tải: 24/8/2020 | View hệ số

Kho xuất: Kho thủ tục trung chuyển
 Km vận đơn: 1
 Số phiếu nhập: 123
 Ngày phiếu: 24/8/2020

Chốt TÈH trước nhập: **Chứng từ giao nhận >>**

- Vận đơn:** cập nhật các thông số Số xe, Hàng hóa, nhiệt độ, tỉ trọng 15, lít thực tế, Điều chuyển nội bộ, số phiếu, ngày phiếu.
 - Trường hợp 1 lần nhập có nhiều vận đơn đi kèm, người dùng kích chọn vào dòng tiếp theo và chọn hàng hoá trong danh sách (hệ thống hiển thị các hàng hoá tương ứng với phần chọn bể ở bước trước) → Nhập đầy đủ thông tin về hàng hàng, nhiệt độ, tỷ trọng, LitTT, số phiếu, ngày phiếu.

Nhập đi chuyển XDS đến CHXD
 Ngày giờ: 24/8/2020 14:14 | Ghi chú (header):

Vận đơn | Số đo phương tiện | Hạch toán XDS | Phần đo bể | Số đo vòi bơm chốt | Tầm mức phương tiện | Lưu (Ctrl-S)

Số xe: 000000 - Không xác định | Ghi chú:

Hàng hóa	Nhiệt độ	Dens 15 (x1000)	VCF	Lit TT	L15	ĐCMB	Từ kho	Ngày phiếu	Số phiếu	Km	Lit nhập bể
0601002 - DO 0.05S-II	30	890	0.9682	500	454.1	0	00 - Kho thủ tục trung chuyển	24/8/2020	123	1	500.0 X
0601002 - DO 0.05S-II	29	890	0.9689	400	385.6	0	00 - Kho thủ tục trung chuyển	24/8/2020	123	1	400.0 X
0601002 - DO 0.05S-II						0	00 - Kho thủ tục trung chuyển	24/8/2020	123	1	X
						0	00 - Kho thủ tục trung chuyển	24/8/2020	123	1	X
						0	00 - Kho thủ tục trung chuyển	24/8/2020	123	1	X
						0	00 - Kho thủ tục trung chuyển	24/8/2020	123	1	X

- Số đo phương tiện:** Cập nhật nhiệt độ, LitTT tại xe của từng mặt hàng

Nhập đi chuyển XDS đến CHXD
 Ngày giờ: 24/8/2020 14:14 | Ghi chú (header):

Vận đơn | Số đo phương tiện | Hạch toán XDS | Phần đo bể | Số đo vòi bơm chốt | Tầm mức phương tiện

Số xe: 000000 - Không xác định | Ghi chú:

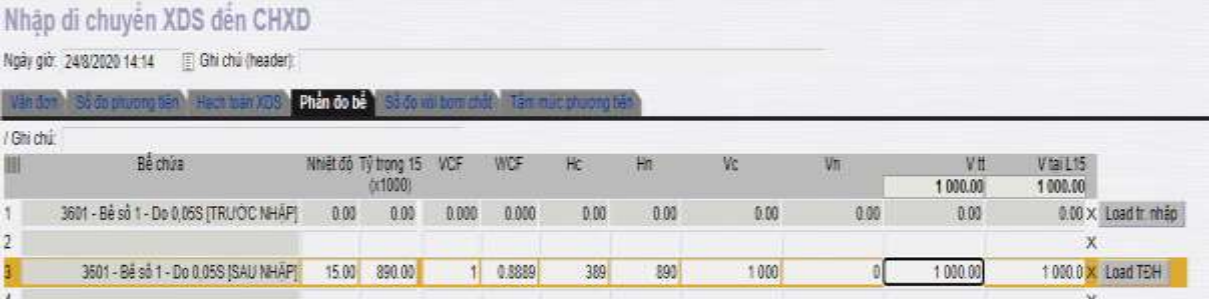
Hàng hóa	Nhiệt độ	Lit TT
0601002 - DO 0.05S-II	30	900 X
		X
		X
		X
		X
		X

- Hạch toán XDS:** Người dùng cập nhật V.bể trong trường hợp không có số liệu tại phần đo bể. Các thông tin về V.chênh lệch,

V.giãn nở, V.thừa/thiếu, LitTT hạch toán, được phần mềm tự động tính toán dựa trên số liệu tại tab Vận đơn và số đo phương tiện (được gom theo từng mặt hàng) như sau:

Trường	Cách tính toán
V. Chênh lệch	$= \sum(\text{LitTT}_{\text{Vận Đơn}} - \text{ĐCNB}_{\text{Vận Đơn}}) - \text{LitTT}_{\text{Phương Tiện}}$
V. Giãn nở	$= \sum[(\text{nhiệt độ}_{\text{Vận Đơn}} - \text{nhiệt độ}_{\text{Phương Tiện}}) * (\text{LitTT}_{\text{Vận Đơn}} - \text{ĐCNB}_{\text{Vận Đơn}}) * a]$ <ul style="list-style-type: none"> a= hệ số giãn nở (khai báo trong danh mục hàng hoá)
V. Định mức	$= \sum[(\text{LitTT}_{\text{Vận Đơn}} - \text{ĐCNB}_{\text{Vận Đơn}}) * \text{Hệ số hao hụt} * \text{Km}_{\text{Vận Đơn}}]$ <ul style="list-style-type: none"> Hệ số hao hụt được khai báo tại menu “Giao định mức hao hụt vận chuyển đến CH”
V.Thừa thiếu	$= \text{V. Chênh lệch} + \text{V. Giãn nở} - \text{V. Định mức}$
LTT	$= \sum(\text{LitTT}_{\text{Vận Đơn}} - \text{ĐCNB}_{\text{Vận Đơn}})$
L15	$= \sum(\text{L15}_{\text{Vận Đơn}} - \text{ĐCNB}_{\text{Vận Đơn}} * \text{VCF}_{\text{Vận Đơn}})$

- d. **Phần đo bể:** Kích *load chốt tr. nhập, Load TĐH*(sau nhập) để hiển thị thông tin bể trước nhập và sau nhập. Cụ thể các thông tin trong phần đo bể:



STT	Bể chứa	Nhiệt độ	Tỷ trọng 15 (x1000)	VCF	WCF	Hc	Hn	Vc	Vn	Vtt	V tại L15	Chức năng
1	3601 - Bể số 1 - Do 0.05S [TRƯỚC NHẬP]	0.00	0.00	0.000	0.000	0.00	0.00	0.00	0.00	1 000.00	1 000.00	Load tr. nhập
2												X
3	3501 - Bể số 1 - Do 0.05S [SAU NHẬP]	15.00	890.00	1	0.8889	389	890	1 000	0	1 000.00	1 000.00	Load TĐH
4												X

- e. **Số đo vòi bơm chốt:** Kích *Load TĐH*(sau nhập) để hiển thị thông tin bể trước nhập và sau nhập. Cụ thể các thông tin trong phần số đo vòi bơm chốt:

Nhập di chuyển XDS đến CHXD

Ngày giờ: 24/8/2020 14:14

Ghi chú (header):

 Vận đơn | Số đo phương tiện | Hạch toán XDS | Phân đo bể | **Số đo vòi bơm chốt** | Tầm mức phương tiện

/ Ghi chú:

	Vòi bơm	Số đầu	Số cuối	Có TDH	Time Egas	Mã lỗi	Chênh lệch
1	3601 - Vòi số 1- Do 0,05S	38 900	38 900	0		0	0.00 X

- f. **Tầm mức phương tiện:** Cập nhật các thông tin cho từng hầm – theo hóa đơn và thực tế tầm mức của xe.

Nhập di chuyển XDS đến CHXD

Ngày giờ: 24/8/2020 14:14

Ghi chú (header):

 Vận đơn | Số đo phương tiện | Hạch toán XDS | Phân đo bể | Số đo vòi bơm chốt | **Tầm mức phương tiện**

/ Ghi chú:

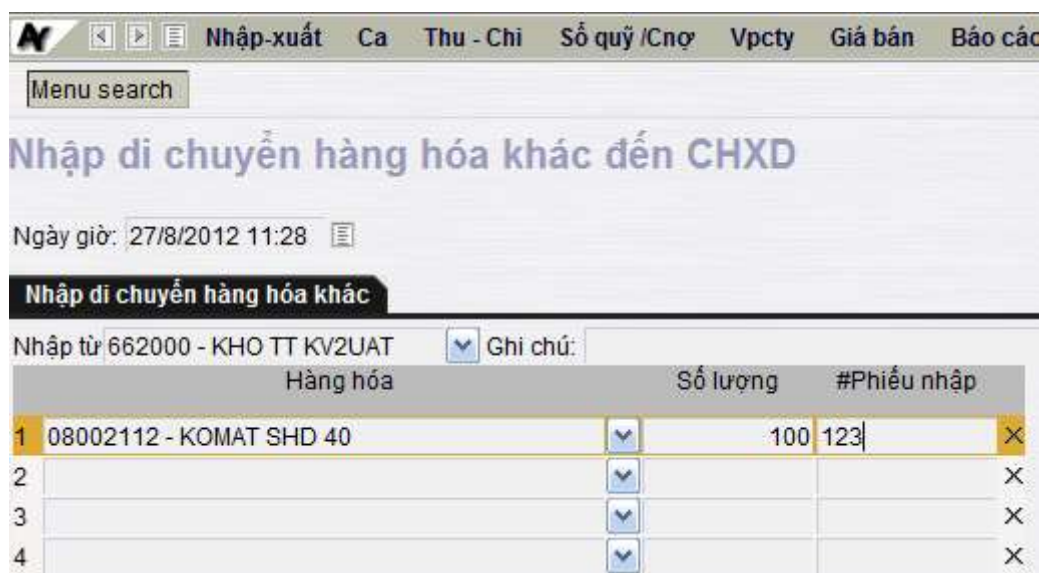
Số xe: 000000 - Không xác định

Hầm 1-HĐ	<input type="text"/>
Hầm 2-HĐ	
Hầm 3-HĐ	
Hầm 4-HĐ	
Hầm 5-HĐ	
Hầm 1-GN	
Hầm 2-GN	
Hầm 3-GN	
Hầm 4-GN	
Hầm 5-GN	

X

- g. Kết thúc, chọn **Lưu** để lưu lại thông tin hàng giao nhận hàng hóa, hệ thống tự động tạo phiếu nhập trên cơ sở các thông tin giao nhận.
- Trường hợp 2: Nhập xăng dầu sáng khi bể - vòi bơm không sử dụng tự động hóa chốt trước nhập và sau nhập.
 - Bước 1 – Cập nhật bể nhập hàng: Từ menu **CHXD\Kho** -> Kích chọn **Nhập di chuyển XDS đến CHXD** Chọn bể hàng hóa cần nhập hàng, chọn Kho xuất, nhập số phiếu và ngày phiếu của vận đơn. Check vào ô “Không nhập số đo bể, vòi bơm”. Nhấn vào nút **Chứng từ giao nhận**.
 - Bước 2 – Cập nhật các thông tin giao nhận.
 - a. **Vận đơn:** cập nhật các thông số Số xe, Hàng hóa, nhiệt độ, tỉ trọng 15, lít thực tế.
Trường hợp 1 lần nhập có nhiều vận đơn đi kèm, người dùng kích chọn vào dòng tiếp theo và chọn hàng hoá trong danh sách (hệ thống hiển thị các hàng hoá tương ứng với phần chọn bể ở bước trước) → Nhập đầy đủ thông tin về hàng hàng, nhiệt độ, tỷ trọng, LitTT, số phiếu, ngày phiếu.
 - b. **Số đo phương tiện:** Cập nhật nhiệt độ, LitTT tại xe của từng mặt hàng

- c. **Hạch toán XDS:** Người dùng cập nhật V.bể trong trường hợp không có số liệu tại phần đo bể. Các thông tin về V.chênh lệch, V.giãn nở, V.thừa/thiếu, LitTT hạch toán, được phần mềm tự động tính toán dựa trên số liệu tại tab Vận đơn và số đo phương tiện (được gom theo từng mặt hàng) như sau:
 - d. **Phần đo bể:** Bỏ qua phần đo bể.
 - e. **Số đo vòi bơm chốt:** Bỏ qua phần chốt số đo vòi bơm
 - f. **Tầm mức phương tiện:** Cập nhật các thông tin cho từng hầm – tối đa 6 hầm - theo hóa đơn và thực tế tầm mức của xe..
 - g. Kết thúc, chọn **Lưu** để lưu lại thông tin hàng giao nhận hàng hóa, hệ thống tự động tạo phiếu nhập trên cơ sở các thông tin giao nhận
- Nhập di chuyển hàng hóa khác xăng dầu: Từ menu **Nhập-xuất->**Kích chọn **Nhập di chuyển hàng hóa khác đến CHXD**. Cập nhật Nơi xuất di chuyển, hàng hóa, số lượng, số phiếu nhập và Lưu lại.



Menu search

Nhập di chuyển hàng hóa khác đến CHXD

Ngày giờ: 27/8/2012 11:28

Nhập di chuyển hàng hóa khác

Nhập từ 662000 - KHO TT KV2UAT Ghi chú:

	Hàng hóa	Số lượng	#Phiếu nhập
1	08002112 - KOMAT SHD 40	100	123
2			
3			
4			

- Nhập hàng từ nhà cung cấp: Dùng menu **Nhập-xuất ->**Kích chọn: **Nhập hàng hóa khác từ NCC khác**. Tiến hành nhập tương tự như nhập hàng hóa khác đã thực hiện ở trên (dầu mỡ nhờn, gas, vỏ bình).

3.3 Xuất trả vỏ bình cho nhà cung cấp

Thực hiện bằng phương thức xuất di chuyển nội bộ về đơn vị chủ quản (SO3), tương tự nhập di chuyển nội bộ SR3


3.4 Quản lý công nợ khách hàng

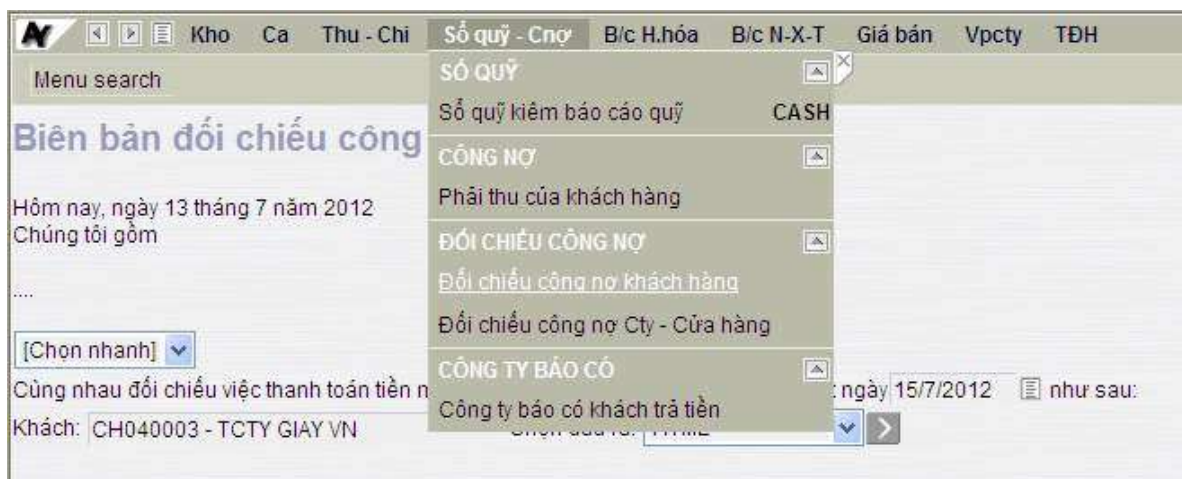
Quản lý công nợ khách hàng có các nghiệp vụ sau:


- Cập nhật/điều chỉnh số dư công nợ khách hàng đầu năm: Do văn phòng công ty thực hiện(đã giới thiệu ở 3.1.2 - Cập nhật số dư công nợ, tiền mặt đầu năm).

- Cập nhật định mức công nợ khách hàng: Văn phòng công ty cập nhật/điều chỉnh, cửa hàng chỉ áp dụng.
- Phát sinh công nợ của khách gồm lấy hàng, trả tiền đã được giới thiệu ở phần nghiệp vụ ca bán hàng.
- Xem công nợ khách hàng: Chạy các báo cáo trong menu **Sổ cái**, ở đây ví dụ với Báo cáo công nợ tổng hợp/chi tiết: Vào menu **Sổ cái**, chọn **Sổ cái tài khoản/đối tượng**. Sau đó chọn các thông số để chạy:



- Từ ngày, đến ngày: Kỳ xem công nợ
 - Tài khoản: Phải thu của khách hàng (1311)
 - Đối tượng: Khách hàng công nợ
 - Chọn  để chạy xem công nợ, có thể chọn thêm các thông số khác để lọc theo ý muốn
- Xem và in biên bản đối chiếu công nợ: Chạy báo cáo **Đối chiếu công nợ khách hàng** trong menu **Sổ quỹ-Cnợ**. Sau chọn các thông tin để chạy báo cáo:



- Từ ngày, đến ngày: Kỳ cần đối chiếu công nợ
- Khách: Khách hàng cần đối chiếu công nợ
- Kích chọn  để chạy biên bản đối chiếu công nợ khách hàng.

Biên bản đối chiếu công nợ khách hàng

Hôm nay, ngày 13 tháng 7 năm 2012
Chúng tôi gồm

.....

[Chọn nhanh] ▾


Cùng nhau đối chiếu việc thanh toán tiền mua hàng từ ngày 01/03/2012 đến hết ngày 31/03/2012 như sau:

Khách: CH040003 - TCTY GIAY VN

Chọn đầu ra: HTML ▾



Close after print

d Kích chọn  để in ra biên bản đối chiếu công nợ khách hàng.

3.5 Gán thanh toán với xuất bán công nợ

Là gán các lần thanh toán của khách hàng với các chứng từ hàng hóa khách hàng đã lấy.

- Thực hiện tại cửa hàng.
- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, kế toán cửa hàng.
- Cách thực hiện: Từ menu **Sổ quỹ/Công nợ**. Chọn **Gán thanh toán với xuất bán công nợ**



Chọn khách hàng, loại chứng từ, đến ngày, tích vào các chứng từ cần gán thanh toán và kích **gán thanh toán**.

Menu search [Search] Tìm trong >

Tim chứng từ giao dịch

Khách hàng: 78355 - CTCP TM-DV-XD NGÂN NGÂN HÀ

Loại chứng từ: 411,412,501,GAS1,GAS2

Đến ngày: 4/9/2012 15:08

Loc hàng hóa	GÁN THANH TOÁN			
MÃ HHÓA	TÊN HÀNG HÓA	GIÁ BÁN	LƯỢNG CHƯA GÁN THANH TOÁN	TIỀN CHƯA GÁN THANH TOÁN
<input checked="" type="checkbox"/> 020202	Xăng RON 92	22,900	200.0	4,580,000.0
<input checked="" type="checkbox"/> 060203	DO 0.05S	20,400	1,391.0	28,376,400.0
<input type="checkbox"/> 060203	DO 0.05S	21,400	3,050.0	65,270,000.0
TỔNG CỘNG				98,226,400.0

Sau khi kiểm tra thông tin về tiền, hàng, và thời gian, kích **Lưu** để hoàn tất quá trình gán thanh toán cho khách công nợ.

Menu search [Search] Tìm trong > 4/9/2012 (2012) [Back]

Gán thanh toán cho từ xuất bán nợ

Ngày-giờ: 4/9/2012 15:10

Ngày giờ lấy từ: 4/9/2012 15:08

Các từ xuất kho chưa thanh toán **Cử trừ tiền khách** Lưu (Ctrl-S)

Khách: 78355 - CTCP TM-DV-XD NGÂN NGÂN HÀ Ghi chú:

Hàng hóa	S.lượng	Giá bán	Ngày x.kho	Phiếu xuất	Due-date	Số tiền còn lại
1 060203 - DO 0.05S	91.00	20 400	1/3/2012 10:56		1/4/2012	1 856 400 X
2 060203 - DO 0.05S	412.00	20 400	4/3/2012 10:33		4/4/2012	8 404 800 X
3 060203 - DO 0.05S	58.00	20 400	5/3/2012 12:10		5/4/2012	1 183 200 X
4 060203 - DO 0.05S	830.00	20 400	6/3/2012 14:12		6/4/2012	16 932 000 X
5 020202 - Xăng RON 92	200.00	22 900	31/3/2012 14:56		1/5/2012	4 580 000 X

3.6 Quản lý hàng chưa xuất trả khách theo lệnh

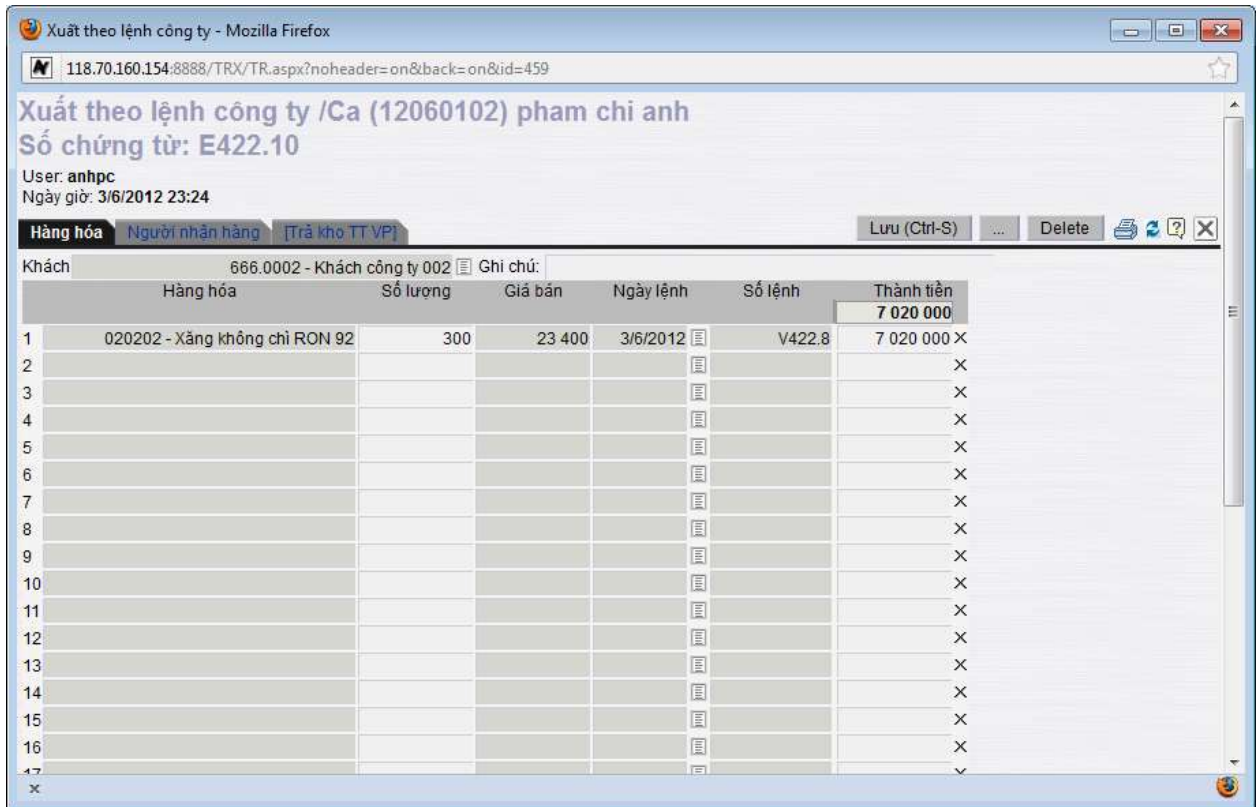
Lệnh xuất là một yêu cầu cấp một mặt hàng với số lượng cụ thể cho một khách cụ thể từ văn phòng công ty chuyển xuống cửa hàng. Cửa hàng chỉ thực hiện cấp hàng theo lệnh này, theo dõi về số lượng, không chịu trách nhiệm về công nợ. Vậy cần thống kê được tại mọi thời điểm các lệnh xuất chuyển từ văn phòng công ty xuống, lượng hàng đã xuất, còn tồn trên từng lệnh.

- Văn phòng lập lệnh xuất hàng chuyển xuống cửa hàng, các bước thực hiện: Từ menu **VPCTY** ->**Lệnh** ->**Lệnh xuất hàng**, bắt buộc cập nhật đủ các thông tin:
 - Khách hàng: Khách nhận hàng theo lệnh
 - Mặt hàng: Mặt hàng xuất cho khách.
 - Số lượng, giá bán, ngày hết hạn lấy hàng theo lệnh.
 - Số lệnh.
 - Cửa hàng: Xuất từ kho cửa hàng nào.

Lệnh xuất từ văn phòng công ty sẽ được chuyển đến cửa hàng nhận lệnh xuất hàng cho khách.

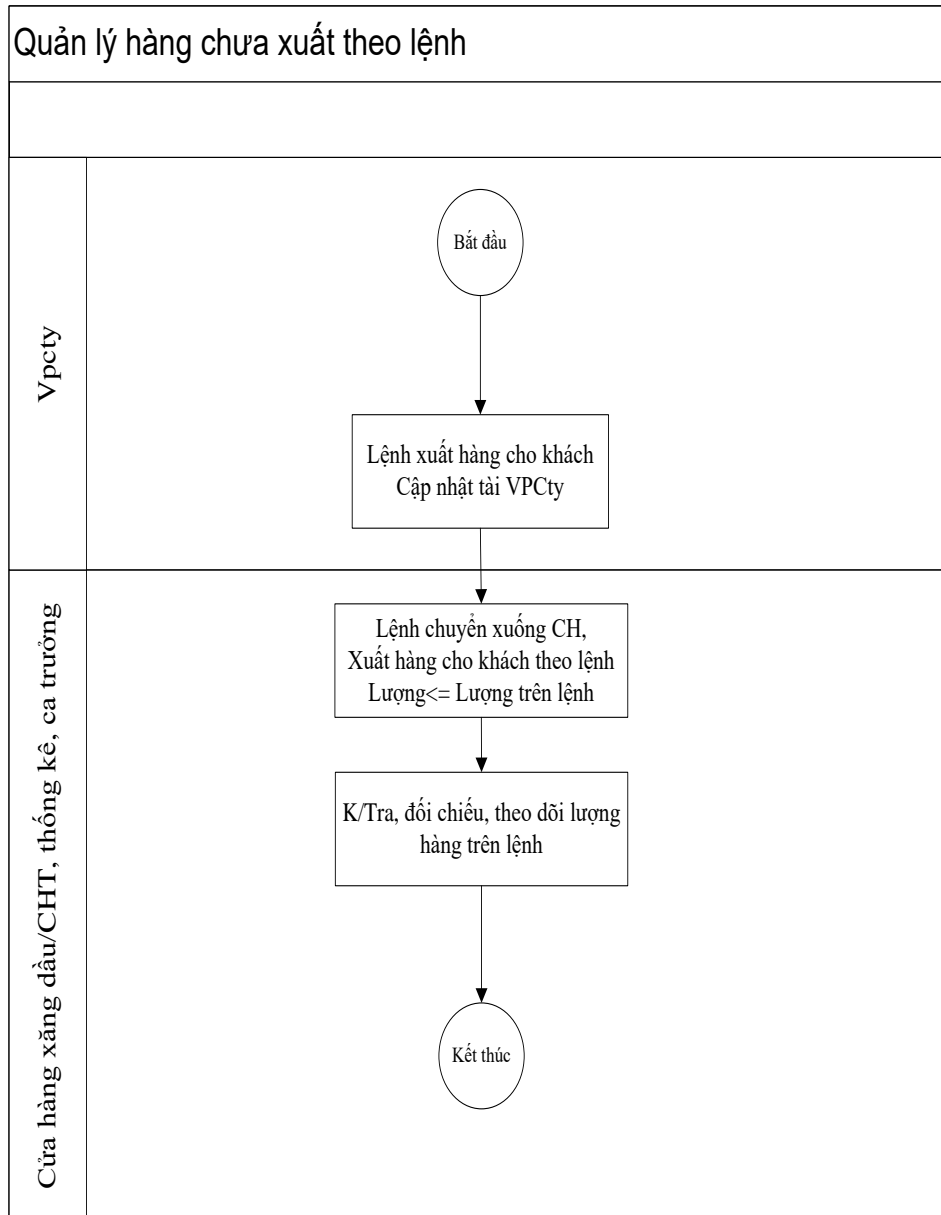
Tại cửa hàng: khi khách đến lấy hàng trong ca bán hàng.

- Thực hiện: Tại cửa hàng (trong ca bán hàng)
- Các bước thực hiện trong chương trình: Chọn menu **Xuất hộ công ty** -> **Xuất theo lệnh**.



- Trong tab **Hàng hóa** Chọn Khách hàng, thông tin về hàng hóa, lượng xuất, hạn ngày, giá bán sẽ tự động hiện theo lệnh chuyển về.
- Trong tab: **Người nhận hàng** ghi nhận số xe, người lấy hàng, số kiểm soát.
- Trong tab: **Trả kho TT VP** Thông tin tự động cập nhật.
- Kích **Lưu** để lưu thông tin.

Lưu đồ quản lý hàng chưa xuất trả khách theo lệnh.



3.7 Quản lý hàng hóa

Trong nghiệp vụ quản lý hàng hóa được thực hiện tại cửa hàng, một số nghiệp vụ liên quan đến lập chứng từ hàng hóa

3.7.1 Hao hụt hàng hóa

Văn phòng công ty thực hiện cập nhật các hệ số hao hụt định mức, hao hụt vận chuyển:

- Giao các hệ số cho CH:
 - Cập nhật hệ số hao hụt định mức, tỷ trọng 15 mùa miền, nhiệt độ bình quân mùa miền, tỷ vận chuyển: Vào menu **Cấu hình CHXD -> Giao thông số hàng hóa cho CHXD**

Thông số hàng hóa tại CHXD Show 100 lines [IMPORT]

Định mức hao hụt xuất

Thêm	Lưu (Ctrl-S)	Refresh	Hàng hóa	Kho	Loại thông số	Giá trị	Từ ngày	Đến ngày
[Sys]			Hàng hóa	Kho	Loại thông số	Giá trị	Từ ngày	Đến ngày
1	666003	020202 - Xăng không chì RON 92	100001 - CHXD Nghi Kim PTS	Định mức hao hụt xuất	0.1430	1/1/2012	31/12/2012	

Thông số hàng hóa tại CHXD Show 100 lines [IMPORT]

Nhiệt độ mùa miễn

Thêm	Lưu (Ctrl-S)	Refresh	Hàng hóa	Kho	Loại thông số	Giá trị	Từ ngày	Đến ngày
[Sys]			Hàng hóa	Kho	Loại thông số	Giá trị	Từ ngày	Đến ngày
1	666004	020202 - Xăng không chì RON 92	100001 - CHXD Nghi Kim PTS	Nhiệt độ mùa miễn	25.0000	1/4/2012	31/8/2012	
2	666010	020203 - Xăng không chì RON 95	100001 - CHXD Nghi Kim PTS	Nhiệt độ mùa miễn	26.7500	1/4/2012	31/8/2012	
3	666011	060203 - DO 0.055	100001 - CHXD Nghi Kim PTS	Nhiệt độ mùa miễn	23.5000	1/4/2012	31/8/2012	

Thông số hàng hóa tại CHXD Show 100 lines [IMPORT]

Tỷ trọng 15 mùa miễn

Thêm	Lưu (Ctrl-S)	Refresh	Hàng hóa	Kho	Loại thông số	Giá trị	Từ ngày	Đến ngày
[Sys]			Hàng hóa	Kho	Loại thông số	Giá trị	Từ ngày	Đến ngày
1	666012	020202 - Xăng không chì RON 92	100001 - CHXD Nghi Kim PTS	Tỷ trọng 15 mùa miễn	781.0500	1/4/2012	31/8/2012	
2	666013	020203 - Xăng không chì RON 95	100001 - CHXD Nghi Kim PTS	Tỷ trọng 15 mùa miễn	799.0500	1/4/2012	31/8/2012	
3	666014	060203 - DO 0.055	100001 - CHXD Nghi Kim PTS	Tỷ trọng 15 mùa miễn	897.2000	1/4/2012	31/8/2012	

- Cập nhật hệ số hao hụt vận chuyển: Vào menu **Cấu hình CHXD** -> **Gán định mức hao hụt vận chuyển đến CHXD**

Giao định mức h.hụt v.chuyển đến CHXD Show 100 lines [IMPORT]

Kho K135 (Phủ lý) 666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt

Thêm	Lưu (Ctrl-S)	Refresh	Hàng hóa	Kho	Đến kho, CHXD	Định mức h.hụt v.chuyển	Từ ngày	Đến ngày
[Sys]			Hàng hóa	Từ kho	Đến kho, CHXD	Định mức h.hụt v.chuyển	Từ ngày	Đến ngày
1	666015	020202 - Xăng không chì RON 92	Kho K135 (Phủ lý)	666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt	0.0010	1/1/2012	31/12/2012	
2	666016	020203 - Xăng không chì RON 95	Kho K135 (Phủ lý)	666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt	0.0010	1/1/2012	31/12/2012	
3	666017	060201 - DO 0.55	Kho K135 (Phủ lý)	666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt	0.0005	1/1/2012	31/12/2012	

3.7.2 Kiểm kê hàng hóa

Thực hiện kiểm kê hàng hóa khi có thay đổi giá hoặc kiểm kê theo định kỳ, kiểm kê đột xuất.

Các bước thực hiện:

B1: Tại thời điểm Kiểm kê, ca bán hàng phải hoàn chỉnh dữ liệu và đóng ca bán hàng. Các chứng từ phải được cập nhật trước thời điểm kiểm kê. Sau đó mở ca làm việc mới.

Ví dụ: Thời điểm kiểm kê hàng hóa là 15h thì ca bán hàng phải hoàn thiện số liệu và đóng ca vào 14h59'.

B2: CHT thực hiện làm chứng từ kiểm kê KS5 vào 15h sau thời điểm ca bán hàng đã đóng.

- Kiểm kê hàng hóa nhóm dầu sáng: Hệ thống hỗ trợ tính toán lượng chênh lệch giữa lượng tồn kho thực tế và tồn kho sổ sách và tự động tạo chứng từ nhập thừa/xuất thiếu kiểm kê. Thực hiện theo các bước sau:
 - Bước 1: Từ menu **Nhập - xuất**, chọn chức năng **Kiểm kê XDS**, chọn các bể và vòi bơm cần kiểm kê

Menu search

Chọn bể, vòi bơm cho kiểm kê

HÀNG HÓA	MÃ BỂ /Vòi bơm	TĐH	TÊN BỂ /Vòi bơm
<input checked="" type="checkbox"/> Xăng không chì RON 92	100 501	YES YES	BỂ 92 Vòi 92
<input checked="" type="checkbox"/> Xăng không chì RON 95	101 502	YES YES	BỂ 95 Vòi 95
<input checked="" type="checkbox"/> DO 0.5S	102 503	YES YES	bỂ DO vòi DO

Ngày-giờ kiểm kê: 22/6/2012 11:37

- Bước 2:

- Cập nhật các thông tin bể chứa (bể có sử dụng hệ thống TĐH đo bể); Kích **Load TĐH** để cập nhật thông tin về bể, vòi bơm hiện tại. Thông tin kiểm kê và sổ sách được tự động cập nhật trong tab **Thừa thiếu kiểm kê**. Chọn **Lưu** để hoàn thành tạo chứng từ nhập thừa hoặc xuất thiếu kiểm kê.
- Cập nhật các thông tin bể chứa (nếu hệ thống TĐH đo bể không có hoặc lỗi); Cập nhật các thông tin bể, Số đo vòi bơm; Phần Thừa thiếu kiểm kê thể hiện lượng hàng thừa/thiếu. Chọn **Lưu** để hoàn thành tạo chứng từ nhập thừa hoặc xuất thiếu kiểm kê.

Kiểm kê XDS

Ngày giờ: 22/6/2012 11:37 Ghi chú:

Phân đo bể:

/Ghi chú	Bể chứa	Nhiệt độ T trong 15 (x1000)	VCF	WCF	Hc	Hn	Vc	Vh	Vt	Vto L15		
									20 450	20 187		
1	100 - BỂ 92	27	770	0.9861	0.7689	1000	20	5 000	100	4 900.00	4 931.9 X	Load TĐH
2	101 - BỂ 95	27	780	0.9878	0.7589	2000	30	7 000	150	6 850.00	6 792.7 X	Load TĐH
3	102 - BỂ DO	27	800	0.9889	0.7989	2000	35	8 900	200	8 700.00	8 602.6 X	Load TĐH
4											X	
5											X	

Phân đo bể **Thừa thiếu kiểm kê** Chốt số đo vòi bơm

/Ghi chú:

	Hàng hóa	Số kiểm kê	Tồn sổ sách	Thừa/thiếu hàng
1	020202 - Xăng không chì RON 92	4 900.0	199.2	4 700.8 X
2	020203 - Xăng không chì RON 95	6 850.0	1 499.5	5 350.5 X
3	060201 - DO 0.5S	8 700.0	1 999.5	6 700.5 X
4				X
5				X
6				X

Phần đo bể		Thừa thiếu kiểm kê		Chốt số đo vòi bơm	
/ Ghi chú:					
Vòi bơm			Số chốt		
			16 500		
1	501 - Vòi 92			3 000 X	
2	502 - Voi 95			5 500 X	
3	503 - voi DO			8 000 X	
4				X	
5				X	

H

- Kiểm kê hàng hóa không thuộc nhóm dầu sáng:
 - Bước 1: Từ menu **Kho**, chọn chức năng **Kiểm kê hàng hóa khác**. Cập nhật các mặt hàng cần kiểm kê, số lượng kiểm kê thực tế, hệ thống hỗ trợ tính toán lượng tồn kho sổ sách, tính số lượng chênh lệch và tự động tạo chứng từ nhập thừa hoặc xuất thiếu kiểm kê. Chọn **Lưu** để hoàn thành tạo chứng từ nhập thừa hoặc xuất thiếu kiểm kê.

Kiểm kê hàng hóa khác



Ngày giờ: 22/6/2012 12:43

Thừa thiếu kiểm kê

/ Ghi chú:					
	Hàng hóa	Số kiểm kê	Tồn sổ sách	Thừa/thiếu hàng	
1					X
2					X
3					X
4					X
5					X
6					X
7					X

- Xóa/sửa chứng từ nhập thừa/xuất thiếu kiểm kê:
 - Bước 1: Tìm chứng từ xuất hao hụt định mức (ví dụ tìm chứng từ xuất hao hụt định mức theo phương pháp 1): Chọn loại chứng từ ở , chọn để tìm

<input type="text" value="Search"/>	<input type="text" value="KS5. Kiểm kê XDS"/>	<input type="text" value="▼"/>	<input type="text" value=">"/>
-------------------------------------	---	--------------------------------	-----------------------------------

- Bước 2: Chọn, xóa chứng từ: Chọn từ ngày, đến ngày, chọn loại chứng từ ở , chọn để  tìm

PHÁT SINH CHỨNG TỪ TẠI ĐƠN VỊ:

USER CẬP NHẬP CHỨNG TỪ TẠI:

TÌM KIẾM CHỨNG TỪ

Từ ngày đến ngày Số tiền từ: đến:

Tìm

(Số ctừ)

Nội dung	Số Ctừ	Loại chứng từ	Nội dung	Ngày-giờ	Ghi chú	User ID	Sys DateTime	[#Version]
1	KSS.8	Kiểm kê XDS	Hàng hóa mua vào	22/6/2012 11:37		Danghn	22/6/2012 12:25	1
2	KSS.8	Kiểm kê XDS	Số đo bể	22/6/2012 11:37		Danghn	22/6/2012 12:25	1
3	KSS.8	Kiểm kê XDS	Số đo vòi bơm kiểm kê	22/6/2012 11:37		Danghn	22/6/2012 12:25	1

Chú ý: Để theo dõi lượng hao hụt thực tế tại cửa hàng so với định mức hao hụt tại cửa hàng ta có thể sử dụng báo cáo *Hao hụt thực tế so với định mức xuất* hoặc *Hao hụt thực tế so với định mức (Nhập+Xuất)/2* tùy theo quy định của từng đơn vị.

Báo cáo so sánh hao hụt thực tế so với định mức xuất

Tháng trước: Từ ngày: Đến ngày:

Cửa hàng:

Mã hàng hóa:

Chọn đầu ra:

	HÀNG HÓA	KẾT QUẢ KIỂM KÊ			HAO HỤT ĐỊNH MỨC TRONG KỲ			ĐỐI CHIẾU HHĐM		
		Ngày	Nhập thừa	Xuất thiếu	Ngày KK trước	Lượng xuất qua kho trong kỳ	Tỷ lệ HHĐM (%)	Lượng HHĐM	Lượng dưới HHĐM	Lượng vượt HHĐM
1	CỬA HÀNG XĂNG DẦU SỐ 04			4,615.52		1,003,819.48		3,128.57	75.58	1,562.53
1.1	0201001			3,329.87		735,468.13		2,250.53		1,079.34
1	Xăng RON 92	18/4 18:59		1,206.46	9/4 17:59	321,421.54	0.3060	983.55		222.91
2	Xăng RON 92	26/4 16:29		1,619.52	18/4 18:59	277,970.48	0.3060	850.59		768.93
3	Xăng RON 92	30/4 23:59		503.89	26/4 16:29	136,076.11	0.3060	416.39		87.50
1.2	0201002			1,119.16		207,833.84		635.97		483.19
1	Xăng RON 95	18/4 18:59		385.65	9/4 17:59	90,768.35	0.3060	277.75		107.90
2	Xăng RON 95	26/4 16:29		570.65	18/4 18:59	78,460.35	0.3060	240.09		330.56
3	Xăng RON 95	30/4 23:59		162.86	26/4 16:29	38,605.14	0.3060	118.13		44.73
1.3	0601002			166.49		60,517.51		242.07	75.58	
1	DO 0.05S	18/4 18:59		45.01	9/4 17:59	27,145.99	0.4000	108.58	63.57	
2	DO 0.05S	26/4 16:29		85.24	18/4 18:59	22,013.76	0.4000	88.06	2.82	
3	DO 0.05S	30/4 23:59		36.24	26/4 16:29	11,357.76	0.4000	45.43	9.19	
	TỔNG CỘNG			4,615.52		1,003,819.48		3,128.57	75.58	1,562.53

Ngày giờ in: 13/6/2013 14:28

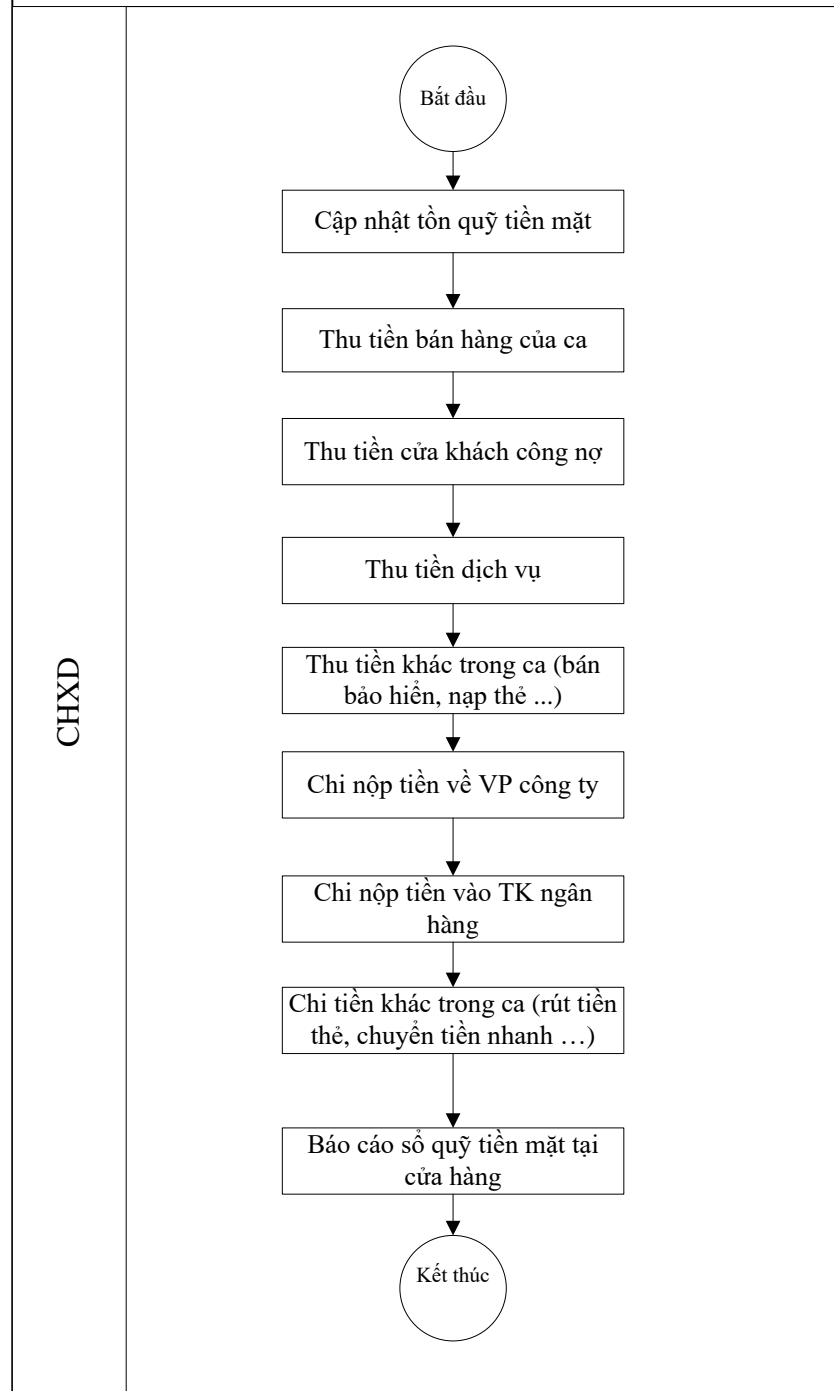
LẬP BIỂU: PHÒNG KẾ TOÁN PHÒNG KINH DOANH GIÁM ĐỐC

3.8 Quản lý tiền tại cửa hàng


Quản lý tiền tại cửa hàng: là quản lý các hoạt động thu, chi tại cửa hàng để kiểm soát được lượng tồn quỹ tiền mặt tại cửa hàng với mọi thời điểm.

- Sử dụng khi: Phát sinh các các nghiệp vụ thu chi tại cửa hàng.
- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, kế toán cửa hàng, ca trưởng
- Lưu đồ quản lý tiền hàng tại cửa hàng:

Quản lý tiền tại cửa hàng



- Các bước thực hiện trong chương trình:
 - a. **Cập nhật tồn quỹ tiền mặt:** Chi tiết tại 3.1.2 - Cập nhật số dư công nợ, tiền mặt đầu năm.
 - b. **Thu tiền bán hàng của ca:** Chi tiết tại 2.10.1 - Nộp tiền ca bán hàng tại cửa hàng.
 - c. **Thu tiền của khách công nợ:** Chi tiết tại 2.9.2 - Thu tiền khách công nợ, thu nạp thẻ, thu chuyển tiền nhanh.
 - d. **Thu tiền dịch vụ:** Chi tiết tại 2.9.1 - Xuất hóa đơn và thu tiền dịch vụ.


- e. **Thu tiền khác trong ca:** Chi tiết tại 2.9.2 - Thu tiền khách công nợ, thu nạp thẻ, thu chuyển tiền nhanh.
- f. **Chi nộp tiền về văn phòng công ty:** Chi tiết tại 2.10.2 - Chi nộp tiền về Công ty
- g. **Chi nộp tiền vào tài khoản ngân hàng:** Chi tiết tại 2.10.3 - Chi nộp tiền vào tài khoản ngân hàng
- h. **Chi tiền khác trong ca:** Chi tiết tại 2.10.4 - Chi tiền rút thẻ, chi chuyển tiền nhanh.
- i. **Xem báo cáo sổ quỹ tiền mặt tại cửa hàng:** Từ menu **Sổ quỹ - Chọn** kích chọn **Sổ quỹ kiểm báo cáo quỹ**, sau đó chọn các lựa chọn thích hợp với báo cáo (thời gian, Cbcnv, loại chứng từ thu, chi, chọn đầu ra, ...), rồi kích chọn  để xem báo cáo.

SI quỹ

Sổ quỹ kiểm báo cáo quỹ

[Chọn nhanh] Từ ngày: 01/03/2012 Đến ngày: 31/03/2012 Thu hoặc chi: Thu + Chi Trạng thái chuyển tiền: Chưa báo cáo

Cbcnv: DQV01 - Đăng Quốc Việt Số tiền từ: đến

Loại hình: Chọn đầu ra: HTML  Close after print

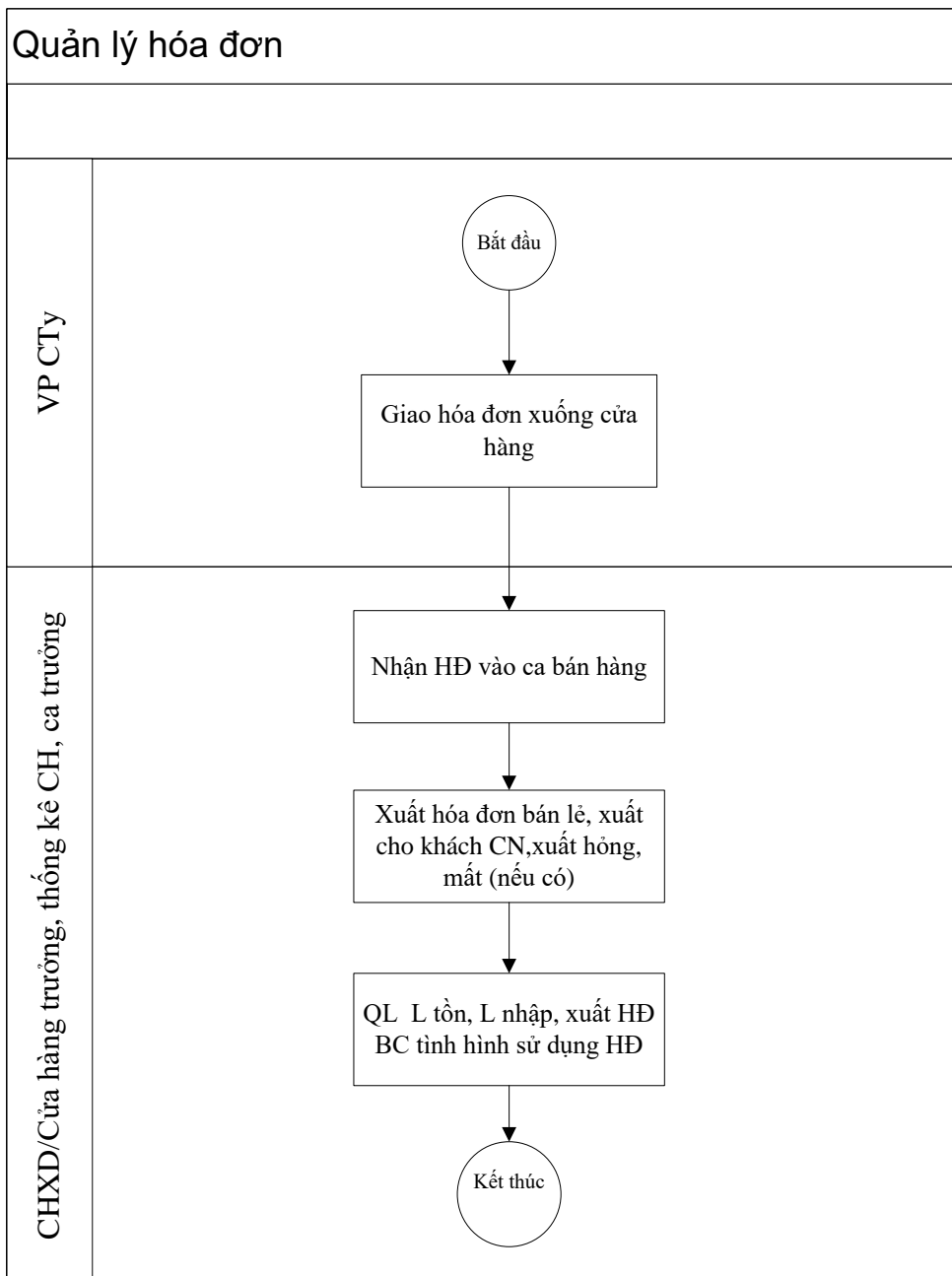
Số CT	Diễn giải	Cbcnv	Thu	Chi	LŨY KẾ		
					Dư nợ	Dư có	
29/2/2012					654,605,944		
1	T.3 Nộp tiền ca bán hàng tại CH	Đăng Quốc Việt	33,746,500				
2	C.1.03 Ca/CH nộp tiền lên Công ty	Đăng Quốc Việt		53,056,000			
3	T.3.01 Nộp tiền ca bán hàng tại CH	Đăng Quốc Việt	259,323,500				
4	T.3.02 Nộp tiền ca bán hàng tại CH	Đăng Quốc Việt	336,268,500				
5	C.1 Ca/CH nộp tiền lên Công ty	Đăng Quốc Việt		601,549,944			
6	C.1.01 Ca/CH nộp tiền lên Công ty	Đăng Quốc Việt		33,746,378			
7	C.1.02 Ca/CH nộp tiền lên Công ty	Đăng Quốc Việt		336,268,472			
8	T.3.03 Nộp tiền ca bán hàng tại CH	Đăng Quốc Việt	302,097,500				
9	T.3.04 Nộp tiền ca bán hàng tại CH	Đăng Quốc Việt	44,626,500				
10	T.3.05 Nộp tiền ca bán hàng tại CH	Đăng Quốc Việt	9,240,000				
11	C.1.04 Ca/CH nộp tiền lên Công ty	Đăng Quốc Việt		6,740,000			
1/3/2012					985,302,500	1,031,360,794	608,547,650
12	T.3.05 Nộp tiền ca bán hàng tại CH	Đăng Quốc Việt	32,918,500				
13	T.3.07 Nộp tiền ca bán hàng tại CH	Đăng Quốc Việt	317,250,500				
14	T.3.1 Nộp tiền ca bán hàng tại CH	Đăng Quốc Việt	299,249,000				
15	T.3.08 Nộp tiền ca bán hàng tại CH	Đăng Quốc Việt	243,672,500				
16	C.1.06 Ca/CH nộp tiền lên Công ty	Đăng Quốc Việt		2,500,000			
17	C.1.07 Ca/CH nộp tiền lên Công ty	Đăng Quốc Việt		606,047,714			

Done

3.9 Quản lý hóa đơn

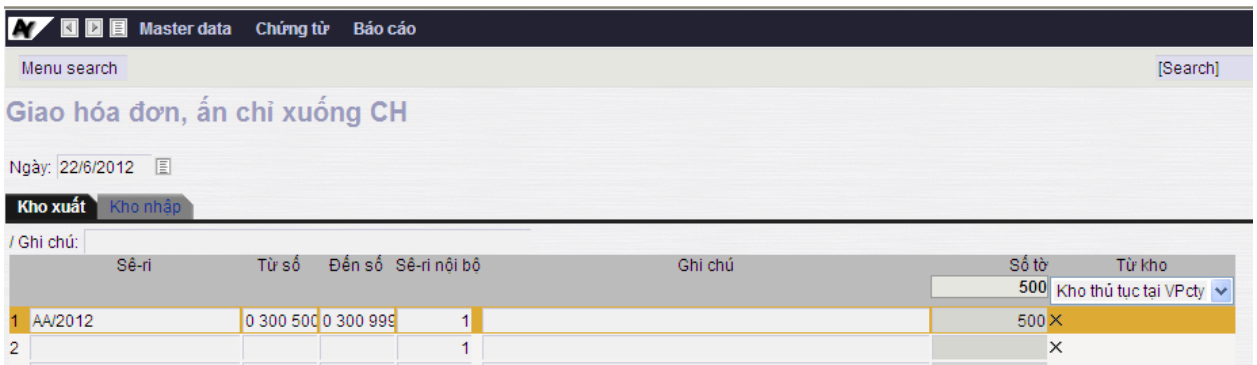
Quản lý hóa đơn được sử dụng để biết rõ tình hình sử dụng hóa đơn tại cửa hàng.

- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, ca trưởng, nhân viên cửa hàng.
- Lưu đồ quản lý hóa đơn:



- Các bước thực hiện trong chương trình:

Văn phòng công ty sẽ thực hiện giao hóa đơn xuống cửa hàng: Từ menu **Chứng từ** ta kích chọn **Giao h.đơn, ấn chỉ xuống CH**. Sau đó cập nhật thông tin về hóa đơn ở tab **Kho xuất** (Số seri, Từ số, Đến số, Ghi chú) và cửa hàng ở tab **Kho nhập**, rồi kích chọn **Lưu**.



Giao hóa đơn, ấn chỉ xuống CH

Ngày: 22/6/2012

Kho xuất Kho nhập

/ Ghi chú:		Sê-ri	Từ số	Đến số	Sê-ri nội bộ	Ghi chú	Số tờ	Kho nhập
1	BE-OTO - PJCO-PHT/01	04 300 70	04 300 95	1			300	666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt
2				1			300	X

Tại cửa hàng thực hiện các bước nghiệp vụ như sau:

- Bước 1: Nhận hóa đơn vào ca: đã được thực hiện khi nhận hàng vào ca (2.1.2 - Nhận hàng hóa vào ca).

Menu search

Nhận hàng vào ca /Ca (12062001) Phạm Chi Anh

Ngày giờ: 22/6/2012 15:42 Ghi chú:

Số đo với bơm nhận Hàng hóa tổng hợp Hóa đơn, ấn chỉ


Nhận từ: Ghi chú:

/ Ghi chú:		Loại giấy tờ	Sê-ri	Từ số	Đến số	Ghi chú	Số tờ
1	Hóa đơn	AA/2012	25 100	25 149			50
2							50

- Bước 2: Xuất hóa đơn trong ca: Khi khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn (xuất hóa đơn bán lẻ, xuất hóa đơn công nợ) hoặc xuất hóa đơn chốt ca.
- Bước 3: Chốt số hóa đơn cuối ca (Bước này được thực hiện khi đã viết hóa đơn chốt ca. Sau khi viết xong hóa đơn chốt ca xong thì trên màn hình ca mới xuất hiện Chốt hóa đơn, ấn chỉ): Từ màn hình ca bán hàng ta kích chọn **Chốt hóa đơn ấn chỉ** và cập nhật các thông tin về hóa đơn (Sê ri, từ số, đến số, **nội dung**: xuất bán, Hủy, Mất, Hồng, Trả về CH ...), sau đó kích chọn **Lưu**

Tình hình sử dụng hóa đơn, ấn chỉ

/ Ghi chú:		Sê-ri	Từ số	Đến số	Nội dung	Sê-ri nội bộ	Ghi chú	Số tờ
1	AA/10T - 01GTKT2/002	200	210	Xuất bán	1		11	X
2	AA/10T - 01GTKT2/002	211	212	Hủy	1		2	X
3	AA/10T - 01GTKT2/002	213	213	Mất	1		1	X
4	AA/10T - 01GTKT2/002	214	235	Xuất bán	1		22	X
5	AA/10T - 01GTKT2/002	236	249	Trả về CH	1		14	X
6				Xuất bán	1			X

- Bước 4: Xem báo cáo nhập xuất tồn hóa đơn: Từ menu Báo cáo ta kích chọn **N-X-T Hóa đơn GTGT** và kích chọn  (hoặc dùng tổ hợp phím Ctrl+Enter)

Nhập xuất tồn hóa đơn GTGT tại CHXD

[Chọn nhanh] Từ ngày: 01/04/2013 Đến ngày: 30/04/2013 23:59
 CHXD : 212004 - Cửa hàng xăng dầu số 04 Sê-ri:
 Chọn đầu ra : HTML Close after print

HÓA ĐƠN GTGT		TỜ ĐẦU			NHẬP			XUẤT						TỜ CUỐI								
Sê-ri	Mẫu số	Từ số	Đến số	SL	Mua ngoài		Di chuyển		Sử dụng			Mất	Hủy	Di chuyển		Tổng xuất	Từ số	Đến số	SL			
					Từ số	Đến số	SL	Từ số	Đến số	SL	Từ số	Đến số	SL	Số	Số	Từ số	Đến số	SL	Tổng	Từ số	Đến số	SL
1	XII/12P	01GKT2/001		1,788						12,000	10,611			10,596	15			10,611				3,177
			1294202	1294600	399			1314001	1317000	3000		1294202	1294407	206	1294408					1451824	1452000	177
			1294612	1296000	1389			1404001	1407000	3000		1294409	1294600	192	1314277					1488001	1491000	3000
								1449001	1452000	3000		1294612	1296000	1389	1314851							
								1488001	1491000	3000		1314001	1314276	276	1315549							
												1314278	1314850	573	1316184							
												1314852	1315548	697	1316656							
												1315550	1316183	634	1316697							
												1316185	1316655	471	1404159							
												1316657	1316696	40	1405811							
												1316698	1317000	303	1406295							
												1404001	1404158	158	1406310							
												1404160	1405810	1651	1406535							
												1405812	1406294	483	1406839							
												1406296	1406309	14	1450354							
												1406311	1406534	224	1450732							
												1406536	1406838	303								
												1406840	1407000	161								
												1449001	1450353	1353								
												1450355	1450731	377								
												1450733	1451823	1091								
TỔNG CỘNG				1,788						12,000	10,611			10,596	15			10,611				3,177

3.10 Quản lý chi phí

Quản lý chi phí phát sinh tại cửa hàng theo đúng các quy định của công ty.

- Sử dụng khi: Có phát sinh chi phí tại cửa hàng.
- Người thực hiện: Cửa hàng trưởng, kế toán cửa hàng.
- Các bước thực hiện trong chương trình:
 - Trên Văn phòng công ty cần cập nhật định mức khoán chi phí đối với cửa hàng: Từ menu **Vpcty** ta kích chọn **Nhập mức khoán** và cập nhật các khoản mục phí, đơn vị tính, số tiền rồi kích chọn **Luu**.
 - Đối với cửa hàng ta cập nhật các chi phí phát sinh tại cửa hàng:
 - Đối với chi phí không có hóa đơn ta cập nhật như sau: Từ menu **Thu-Chi** ta kích chọn **Bảng kê chi phí tại CHXD** và cập nhật khoản mục phí, đơn vị tính, số tiền rồi kích chọn **Luu**.

Bảng kê chi phí tại CHXD

Ngày: 23/6/2012

Bảng kê chi phí tại cửa hàng

/ Ghi chú:

Khoản mục phí	Đơn vị tính	Số tiền
		180 000
1 211 - Chi phí Nhiên liệu	VND - Tiền VNĐ	180 000 X
2		X
3		✓

- Đối với chi phí có hóa đơn ta cập nhật như sau: Từ menu **Thu-Chi** ta kích chọn **Bảng kê hóa đơn chi phí tại CHXD**. Ở tab **Hóa đơn GTGT** ta

cập nhật đầu đủ các thông tin về hóa đơn (VAT%, ngày hóa đơn, tiền hàng, số sê ri, số hóa đơn, công ty xuất hóa HĐ, MST, Địa chỉ, Diễn giải), và tab **Phần ghi chi phí tại cửa hàng** ta cập nhật khoản mục phí, đơn vị tính, số tiền, rồi kích chọn **Lưu**.

Bảng kê hóa đơn chi phí tại CHXD

Ngày: 23/6/2012

Hóa đơn GTGT **Phần ghi chi phí tại cửa hàng** LƯU (Ctrl-S)

Ghi chú	VAT %	Ngày hóa đơn	Tiền hàng	Số sê ri	Số hóa đơn	Công ty xuất HĐ	MST	Địa chỉ	Diễn giải	Tiền thuế
1	10	18/06/2012	450 000	AA2012	00234	Công ty TNHH ABC	010203045	Ba Đình - Hà Nội	Chi phí tiếp khách	45 000.00
2										


Bảng kê hóa đơn chi phí tại CHXD

Ngày: 23/6/2012

Hóa đơn GTGT **Phần ghi chi phí tại cửa hàng**

Ghi chú:

	Khoản mục phí	Đơn vị tính	Số tiền
			450 000
1	332 - Chi đối ngoại, giao dịch, tiếp khách	VND - Tiền VNĐ	450 000 X
2			X

- c. Xem báo cáo bảng kê chi phí: Từ menu **Thu-Chi** ta kích chọn **View bảng kê chi phí khoán**, sau đó chọn loại kê khai (Bảng kê chi phí tại CHXD, Bảng kê chi phí hóa đơn tại CHXD, Định mức chi phí tại CHXD) và chọn đầu ra rồi tích chọn  để xem báo cáo.

Menu search

View bảng kê và mức khoán

Tháng: 6 CHXD: 666002 - CH Xăng dầu Minh Nguyệt

Loại kê khai: Định mức chi phí tại CHXD

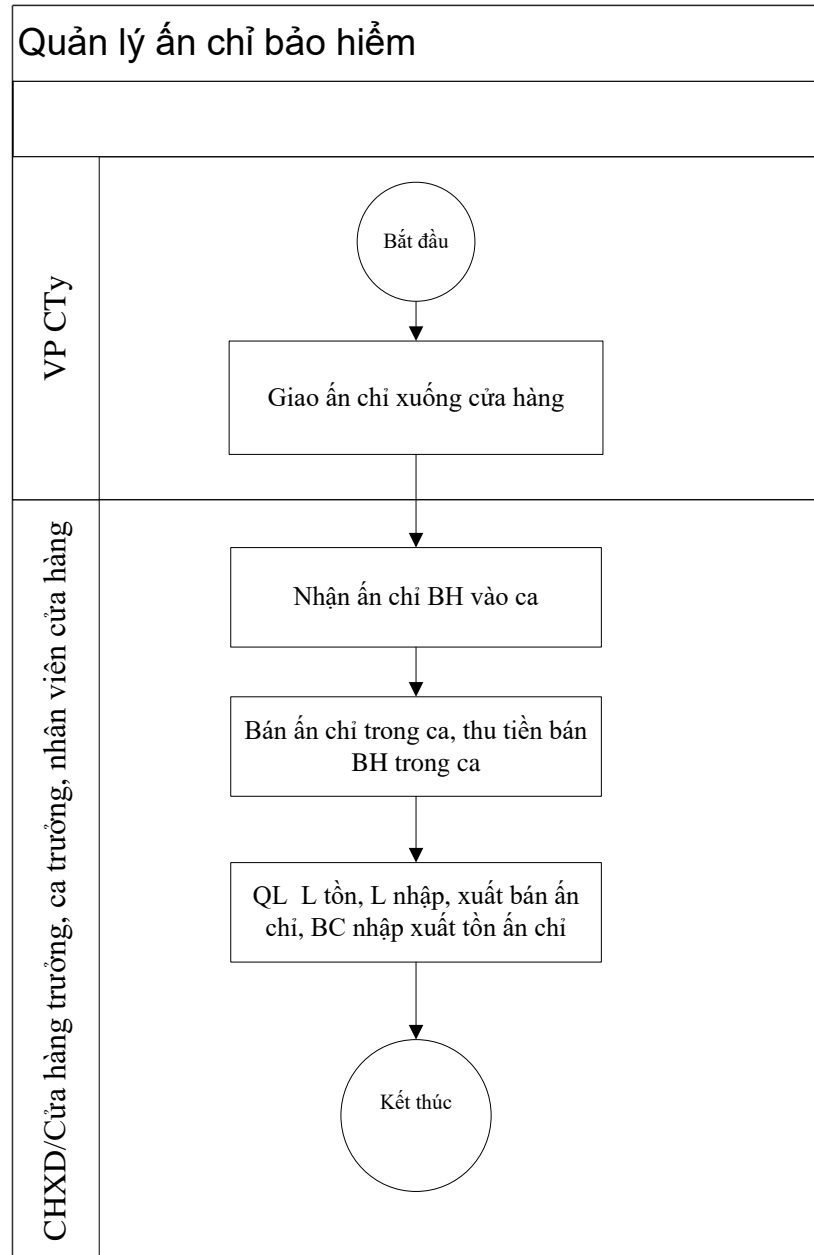
Chọn đầu ra: HTML   Close after print

STT	Số cũ	Ngày	Khoản mục phí khoán	Đơn vị tính	Số tiền kê khai
1	BK6.6	30/6/2012	Tiền điện nước	Tiền VNĐ	1,500,000
2	BK6.6	30/6/2012	Chi phí điện thoại, viễn thông, Fax	Tiền VNĐ	200,000
3	BK6.6	30/6/2012	Chi đối ngoại, giao dịch, tiếp khách	Tiền VNĐ	500,000
4	BK6.7	30/6/2012	Chi phí Nhiên liệu	Tiền VNĐ	200,000
TỔNG CỘNG					2,400,000

3.11 Quản lý bán ản chỉ bảo hiểm tại cửa hàng

- Sử dụng khi: Cửa hàng có bán ản chỉ bảo hiểm.

- Người thực hiện: Ca trưởng, nhân viên cửa hàng.
- Lưu đồ quản lý ấn chỉ bảo hiểm:



- Các bước thực hiện trong chương trình:

Văn phòng công ty sẽ thực hiện giao ấn chỉ bảo hiểm xuống cửa hàng: Từ menu Chứng từ ta kích chọn Giao h.đơn, ấn chỉ xuống CH. Sau đó cập nhật thông tin về ấn chỉ ở tab **Kho xuất** (Sê ri, Từ số, Đến số, Ghi chú) và cửa hàng ở tab **Kho nhập**, rồi kích chọn **Lưu**.

Master data | Chứng từ | Báo cáo

Menu search [Search]

Giao hóa đơn, ấn chỉ

Ngày: 22/6/2012

Kho xuất Kho nhập

/ Ghi chú:

Sê-ri	Từ số	Đến số	Sê-ri nội bộ	Ghi chú	Số tờ	Từ kho
1	BB-OTO - PJCO-PNT/01	04 300 70	04 300 95	1	300	Kho thủ tục tại VPcty
2				1	300	X
3				1		X

Giao hóa đơn, ấn chỉ xuống CH

Ngày: 22/6/2012

Kho xuất Kho nhập

/ Ghi chú:

Sê-ri	Từ số	Đến số	Sê-ri nội bộ	Ghi chú	Số tờ	Kho nhập
1	BB-OTO - PJCO-PNT/01	04 300 70	04 300 95	1	300	556002 - CH xăng dầu Minh Nguyệt
2				1	300	X
3				1		X

Tại cửa hàng thực hiện các bước nghiệp vụ như sau:

- Bước 1: Nhận ấn chỉ bảo hiểm vào ca: đã được thực hiện khi nhận hàng vào ca (2.1.2 - Nhận hàng hóa vào ca).
- Bước 2: Bán ấn chỉ bảo hiểm, thu tiền bán bảo hiểm trong ca: Từ màn hình ca bán hàng ta kích chọn Thu tiền khác trong ca và cập nhật loại dịch vụ là tiền bán ấn chỉ bảo hiểm và số tiền rồi kích chọn **Luu**.

Thu chi khác

[Khách vắng lại] Ghi chú:


Loại dịch vụ	Đối tượng	Số tiền
1 3		X
2 338831 - Tiền rút, nạp thẻ PG Bank		X
3 338832 - Phí truy vấn thẻ PG Bank		X
4 338841 - Chuyển tiền nhanh		X
5 338851 - Tiền bán ấn chỉ bảo hiểm		X
6		X

- Bước 3: Chốt số ấn chỉ cuối ca (Bước này được thực hiện khi đã viết hóa đơn chốt ca. Sau khi viết xong hóa đơn chốt ca xong thì trên màn hình ca mới xuất hiện Chốt hóa đơn, ấn chỉ): Từ màn hình ca bán hàng ta kích chọn **Chốt hóa đơn ấn chỉ** và cập nhật các thông tin về ấn chỉ (Sê ri, từ số, đến số, nội dung), sau đó kích chọn **Luu**

Tình hình sử dụng hóa đơn, ấn chỉ

/ Ghi chú:

Sê-ri	Từ số	Đến số	Nội dung	Sê-ri nội bộ	Ghi chú	Số tờ
1	AA/10T - 01GTKT2/002	201	201	Xuất bán	1	1 X
2	BB/13P - 01GTKT2/003	500	500	Xuất bán	1	1 X
3	AA/10T - 01GTKT2/002	202	205	Hủy	1	4 X
4	BB/13P - 01GTKT2/003	501	510	Trả về CH	2	10 X

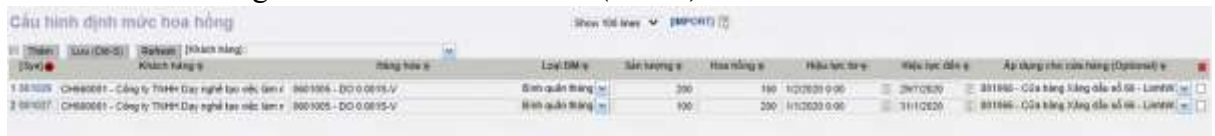
- Bước 4: Xem báo cáo nhập xuất tồn ấn chỉ: Từ menu Báo cáo ta kích chọn **N-X-T ấn chỉ** và kích chọn  (hoặc dùng tổ hợp phím Ctrl+Enter)



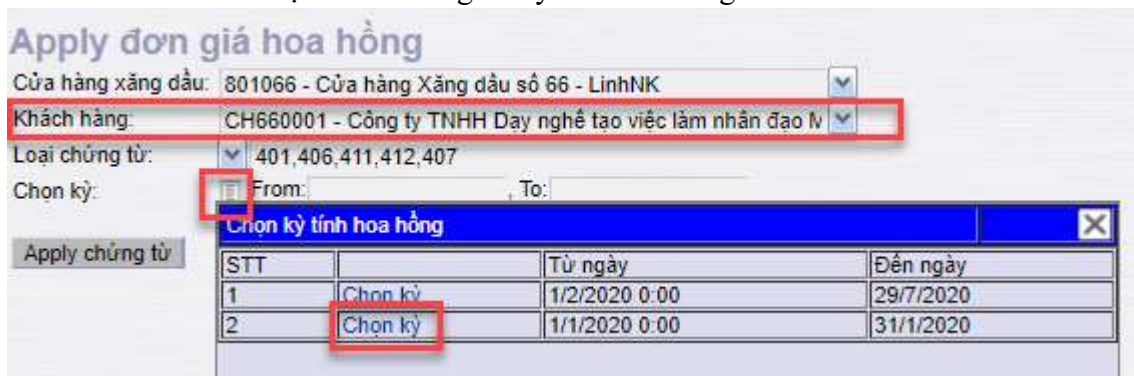
	SẾ-RI	NHẬP			XUẤT			TỒN				
		Nhập từ	Từ số	Đến số	Số tờ	Xuất đến	Từ số	Đến số	Số tờ	Từ số	Đến số	Số tờ
1	CH Xăng dầu Minh Nguyệt				50							50
1	BB-XEMAY /1	Kho thủ tục tại VPcty	101	150	50				101	150		50
	TỔNG CỘNG				50							50

3.12 Quản lý hoa hồng

- Sử dụng khi cửa hàng thực hiện quản lý và chi tiền hoa hồng cho khách hàng công nợ
 - Bước 1: Khai báo định mức và đơn giá hoa hồng
 - o Đường dẫn: CHXD\Hoa hồng
 - o Người nhập: VP/CH
 - o Thực hiện: Khai báo định mức và đơn giá theo khách hàng – mặt hàng – cửa hàng. Sau khi khai báo ấn **Lưu(Ctr+S)**.



- Bước 2: Tính toán hoa hồng
 - o Đường dẫn: CHXD\Hoa hồng
 - o Người nhập: VP/CH
 - o Thực hiện:
 - Chọn khách hàng và kỳ tính hoa hồng:



STT	Chọn kỳ	Từ ngày	Đến ngày
1	Chọn kỳ	1/2/2020 0:00	29/7/2020
2	Chọn kỳ	1/1/2020 0:00	31/1/2020

- Ấn Apply chứng từ:

Apply đơn giá hoa hồng

Cửa hàng xăng dầu: 801066 - Cửa hàng Xăng dầu số 66 - LinhNK
 Khách hàng: CH660001 - Công ty TNHH Dạy nghề tạo việc làm nhân đạo M
 Loại chứng từ: 401,406,411,412,407
 Chọn kỳ: From: 1/1/2020 0:00 , To: 31/1/2020 0:00

Apply chứng từ

- Sau khi Apply chứng từ, phần mềm tạo ra chứng từ EHH, người dùng chỉ cần ấn **Luu(ctr+S)**.

Định mức hoa hồng
 Ngày giờ: 31/1/2020 9:00

STT	Hàng hóa	Mức	Từ ngày	Đến ngày	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá	Tiền hoa hồng
1	0001005 - DO 0.001S-V	200.00	1/1/2020 0:00	31/1/2020 0:00		100	200.00	40.000 X
2								X
3								X

- Bước 3: Chi tiền hoa hồng
 - Đường dẫn: Màn hình ca\Chi tiền khác (D3)
 - Người nhập: CH
 - Thực hiện: Chọn Loại dịch vụ: 131206 – Công nợ phải thu CH – Hoa hồng; Đối tượng: Khách hàng chi tiền hoa hồng; Số tiền: Số tiền thực chi hoa hồng cho khách. Sau đó ấn **Luu(ctr+S)**.

Chi tiền khác /Ca 1 (20032501) Trần Thế Anh
 Ngày giờ: 3/8/2020 10:44

Chi khác

[Khách vắng lại] Ghi chú:

STT	Loại dịch vụ	Đối tượng	Số tiền
1	131206 - Công nợ phải thu CH - Hoa hồng	CH660001 - Công ty TNHH Dạy nghề tạo việc làm	40.000 X
2			X
3			X
4			X
5			X
6			X
7			X
8			X

- Các báo cáo liên quan chức năng hoa hồng:

- Đường dẫn: **CHXD\Hoa hồng**
 - Báo cáo tổng hợp sản lượng hoa hồng được hưởng theo định mức

Báo cáo tổng hợp sản lượng hoa hồng được hưởng theo định mức

Đến ngày : 31/01/2020 23:59

Khách hàng :
 Mã hàng hóa :
 Chọn đầu ra : HTML

STT	Hàng hóa	Thực tế mua	Số lượng hưởng ĐM	Giá trị ĐMHH	Đã chi HĐ	Chưa chi
1	CH660001 - CÔNG TY TNHH DẠY NGHỀ TẠO VIỆC LÀM NHÂN ĐẠO MỸ LƯƠNG	200.00		40,000		
1	0601005 - DO 0.001S-V	200.00	200.00	40,000		
	TỔNG CỘNG	200.00		40,000		

- Bảng kê chi tiết sản lượng hoa hồng được hưởng theo tháng

Bảng kê chi tiết sản lượng hoa hồng được hưởng theo tháng

[Chọn nhánh] Từ ngày: 01/01/2020 Đến ngày: 31/01/2020 23:59

Khách hàng:

Mã hàng hóa:

Chọn đầu ra: HTML Close after print

STT	Hàng hóa	Từ ngày	Đến ngày	Tổng SL mua	SL mua bình quân tháng	Định mức BQ	Tổng SL được hưởng hoa hồng	Đơn giá	Tiền hoa hồng
1	CH860001 - CÔNG TY TNHH DÂY NGHỆ TẠO VIỆC LÀM NHÂN ĐẠO MỸ LƯƠNG			200.00			200.00		40.000
1	0601005 - ĐỒ Đ.001S-V	1/1/2020	31/1/2020	200.00	200.00	100.00	200.00	200.00	40.000
TỔNG CỘNG				200.00			200.00		40.000

3.13 Thay đổi giá

Khi có sự thay đổi giá quản trị công ty sẽ thực hiện trên văn phòng và giá mới sẽ được tự động cập nhật xuống cửa hàng khi máy tính dưới cửa hàng được kết nối mạng internet.

Riêng đối với những cửa hàng áp dụng tự động hóa thì ta cần áp giá mới vào cột bơm:

- Sử dụng khi: Có thay đổi giá
 - Người thực hiện: Cửa hàng trưởng.
 - Phạm vi áp dụng: Đối với những cửa hàng có áp dụng tự động hóa
 - Các bước thực hiện trong chương trình: Từ menu **Cấu hình CHXD** ta kích chọn **Cấu hình bể**, vòi bơm, sau đó kích chọn những vòi bơm cần áp giá và kích chọn **Áp giá bán**.
- Chú ý:** Phải áp giá bán trước giờ có hiệu lực và đến khi giờ có hiệu lực thì giá trên cột bơm sẽ tự động cập nhật giá mới.

SYSTEM Admin Danh mục toàn ngành Danh mục công ty Cấu hình CHXD Danh mục chung Nhập tồn đầu User: DANGHN - 666004

Menu search [Search] Tìm trong 19/6/2012 (2012) [Back Date]

Cấu hình bể

Tank No.	Tank TDHID	Tank Name	Product Code	Product Name	High Level	High-High level	Low Level	Low-Low Level	Max Height	Max Volume	Product Offset	Water Offset	Temperature Offset	USTD Address	Density 15	EDIT TỶ TRỌNG >>
<input type="checkbox"/>	311	311	Bể Xăng 92	020202	Xăng không chì RON 92	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		Edit bể >>
<input type="checkbox"/>	312	312	Xăng 95	020203	Xăng không chì RON 95	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		Edit bể >>
<input type="checkbox"/>	313	313	BỂ ĐỒ	060201	ĐỒ 0.5S	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0.00	0		Edit bể >>

Update Thông số Update Barem Update Tỷ trọng 15 (Only)

Cấu hình vòi bơm

Pump No.	Pump TDHID	Pump Name	Tank TDHID	Price Factor	Volume Factor	Amount Factor	Total Volume Factor	Total Amount Factor	Pump Address	Mã HHóa	Giá bán	Ngày hiệu lực	EDIT VỎI BƠM >>
<input checked="" type="checkbox"/>	511	511	Vòi Xăng A92	311	0.00	0.00	0.00	0.00	0	020202	23,400.00	26/4/2012 0:14	Edit vòi bơm >>
<input checked="" type="checkbox"/>	512	512	Vòi A95	312	0.00	0.00	0.00	0.00	0	020203	22,665.00	8/4/2012 22:48	Edit vòi bơm >>
<input checked="" type="checkbox"/>	513	513	Vòi Diesel	313	0.00	0.00	0.00	0.00	0	060201	14,530.00	4/12/2009 11:14	Edit vòi bơm >>

Update Thông số Áp Giá bán

CHƯƠNG 4: CÁC BÁO CÁO TRÊN EGAS

4.1 Chi tiết công nợ phải thu tại CH

4.1.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Công ty xăng dầu

Chi tiết công nợ phải thu tại cửa hàng

Từ ngày: 1/5/2017 Đến ngày: 1/6/2017
23:59

	Khách	TÒN ĐẦU		PHÁT SINH				TÒN CUỐI	
		Nợ	Có	Ngày-giờ	Số lượng	Nợ	Có	Nợ	Có
1	MaKH1-TenKH1								
1	Xăng RON95-III								
2	DO 0.05S								
								
2	MaKH2-TenKH2								
1	Thu tiền khách công nợ tại CHXD								
3								
	TỔNG CỘNG								

Ngày giờ in: 1/6/2017 08:34

LẬP BIỂU

CỬA HÀNG
TRƯỞNG

4.1.2 Tham số chạy báo cáo

STT	Tham số	Mô tả	Điều kiện lọc	Giá trị mặc định	Bắt buộc	Mô tả thêm
1.	Từ ngày	Ngày giờ bắt đầu khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		Ngày giờ hiện tại - 30 ngày	X	
2.	Đến ngày	Ngày giờ kết thúc khoảng thời gian lấy dữ liệu báo cáo		23h59 ngày hiện tại	X	
3.	Kho	Các Cửa hàng lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc nhiều giá trị từ danh sách có sẵn	Toàn bộ CHXD trong Công ty		
4.	Đối tượng	Khách hàng cần lấy dữ liệu báo cáo	Tìm kiếm khách cần lấy dữ liệu	Toàn bộ khách		
5.	Loại chứng từ	Loại chứng từ cần lấy dữ liệu báo cáo	Chọn 1 hoặc nhiều loại chứng từ từ danh sách có sẵn	Toàn bộ loại chứng từ có phát sinh dl		
6.	Nhóm hàng hóa	Loại nhóm hàng hóa cần lấy dữ liệu bc	Chọn nhóm hàng hóa cấp 1 hoặc cấp 2	Toàn bộ nhóm hàng hóa có phát sinh dữ liệu		
7.	Mã hàng hóa	Mã hàng hóa cần lấy dữ liệu báo cáo	Tìm kiếm mã hàng hóa cần lấy dữ liệu	Toàn bộ mã hàng hóa có phát sinh dữ liệu		
8.	Đầu ra báo cáo	Định dạng file kết xuất báo cáo	Chọn 1 định dạng từ danh sách có sẵn	HTML		

4.1.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã khách hàng	1	
2	Ngày chứng từ	2	

4.2 Công nợ phải thu theo ngày due-date

4.2.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo

Báo cáo công nợ phải thu theo ngày due-date

Cần gán công nợ
trước khi sử dụng

Đến ngày: 1/6/2017 11:59:00 PM

Khách

Loại công nợ

Chọn đầu ra

	Khách	Ngày-giờ	Số phiếu	Giá	S.lượng	Số tiền	Đã TT	Due-date	Nợ trong hạn	Ngày q.hạn	Số tiền quá hạn /ngày				Còn nợ
											1-30	31-60	61-90	Trên 90	
1	MaKH1-TenKH1														
1	Mặt hàng A														
2	Mặt hàng B														
3	...														
2	MaKH2-TenKH2														
1	Mặt hàng A														
2	Mặt hàng B														
3														
3														
	TỔNG CỘNG														

4.2.2 Tham số chạy báo cáo

Tương tự như báo cáo “Chi tiết công nợ phải thu tại CH”

4.2.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã khách hàng	1	
2	Ngày chứng từ	2	

4.3 Bảng kê nhập di chuyển xăng dầu sáng

4.3.1 Hình thức báo cáo: Mẫu báo cáo

Tập đoàn xăng dầu Việt Nam

Công ty xăng dầu

BẢNG KÊ NHẬP DI CHUYỂN XDS

Từ ngày: 1/5/2017 Đến ngày: 1/6/2017 23:59

Nhóm hàng hóa:

Hàng hóa:

Chọn đầu ra:

STT	Cửa hàng	Hàng hóa	Số CTừ	Ngày CTừ	ĐVT	Nhiệt độ	Tỷ trọng	VCF	SL LTT	SL L15	Ghi chú
1	MaCH1-TenCH1	Mặt hàng A									
2	MaCH1-TenCH1	Mặt hàng B									
3	MaCH1-TenCH1									
4	MaCH1-TenCH1	Mặt hàng A									
5	MaCH1-TenCH1	Mặt hàng B									
6	MaCH2-TenCH2									
7	MaCH3-TenCH3	Mặt hàng A									
8	MaCH2-TenCH2	Mặt hàng B									
									

4.3.2 Tham số chạy báo cáo

Tương tự như báo cáo “Chi tiết công nợ phải thu tại CH”

4.3.3 Mô tả tiêu chí sắp xếp

STT	Tên trường	Độ ưu tiên	Mô tả thêm
1	Mã CH	1	
2	Mã hàng hóa	2	
2	Ngày chứng từ	3	

CHƯƠNG 5: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG HÓA CỬA HÀNG

5.1 Cấu hình hệ thống tự động hóa

Mỗi khi triển khai module tự động hóa trong chương trình Egas, đầu tiên ta cần thực hiện cấu hình cho từng cửa hàng tại Egas Server.

Khai báo tại Egas server theo các bước thứ tự như sau:

- Cấu hình chung cửa hàng xăng dầu
- Cấu hình bể
- Nhập Barem bể
- Áp tỷ trọng bể
- Cấu hình cột bơm
- Khai báo giá bán cột bơm

Tại cửa hàng: Cập nhật thông số xuống máy tính nhúng

- Cấu hình chung
- Cấu hình bể
- Barem
- Tỷ trọng 15
- Cấu hình cột bơm
- Giá bán

5.2 Cấu hình tại cửa hàng

Sau khi khai báo cấu hình tự động hóa cửa hàng tại Egas Server trên văn phòng Công ty, toàn bộ thông tin cấu hình sẽ được tự động đẩy về chương trình Egas dưới cửa hàng khi máy tính cửa hàng được kết nối mạng. Tại cửa hàng cần thực hiện các thao tác nạp cấu hình xuống máy tính nhúng.

5.2.1 Nạp cấu hình chung cửa hàng xuống máy tính nhúng.

- Các bước thực hiện trong chương trình: Vào menu **Cấu hình CHXD** chọn **Cấu hình chung CHXD** và kích chọn **Lưu và Update TĐH**.

Quản trị hệ thống | Dm toàn ngành | Dm công ty | **Cấu hình CHXD** | Dm chung | Nhập tồn đầu

Menu search

Cấu hình chung CHXD

TDH IP	10.59.254.25
TDH Port	90 (number)
TDH Password	*****
Số lượng máy POS	0 (number)
Pump Comport	5 (number)
Tank Comport	6 (number)
Alarm Comport	2 (number)
Permit-Pump-Connect	1 (number)
Permit-Tank-Connect	1 (number)
Permit-POS-Connect	1 (number)
Total vòi bơm	0
Total bể chứa	0

Đổi TDH Password

New password:

See characters

Kết nối CSDL Logs TDH

Provider: SQLOledb

Server:

Database:

User ID:

Password:

5.2.2 Nạp cấu hình bể chứa, vòi bơm xuống máy tính nhúng

- Các bước thực hiện trong chương trình: Vào menu **Cấu hình CHXD** chọn **Cấu hình bể vòi bơm**

Quản trị hệ thống | Dm công ty | **Cấu hình CHXD** | Dm chung | Nhập tồn đầu | User: KIENHV · 211010

Menu search [Search] | Tìm trong 21/7/2012 (2012) [Back Date]

Cấu hình bể

Tank No.	Tank TDHID	Tank Name	Product Code	Product Name	High Level	High-High level	Low Level	Low-Low Level	Max Height	Max Volume	Product Offset	Water Offset	Temperature Offset	USTD Address	Density 15	EDIT TỶ TRỌNG >>	
<input type="checkbox"/>	1	201	Bể 92	020202	Xăng RON 92	2200.00	2400.00	100.00	50.00	2500.00	26000.00	0.00	0.00	0.25	1	723.00	Edit bể >>
<input type="checkbox"/>	2	202	Bể 95	020203	Xăng RON 95	1820.00	1920.00	120.00	52.00	2000.00	19000.00	2.00	2.00	2.00	2	724.00	Edit bể >>

Cấu hình vòi bơm

Pump No.	Pump TDHID	Pump Name	Tank TDHID	Price Factor	Volume Factor	Amount Factor	Total Volume Factor	Total Amount Factor	Pump Address	Mã HHóa	Giá bán	Ngày hiệu lực	EDIT vòi bơm >>	
<input type="checkbox"/>	1	101	Vòi 92	201	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	1	020202	21,035.00	18/7/2012 12:27	Edit vòi bơm >>
<input type="checkbox"/>	2	102	Vòi 92	201	1.00	1.00	1.00	1.00	1.00	2	020202	21,035.00	18/7/2012 12:27	Edit vòi bơm >>

- Kích chọn check box () để chọn bể cần nạp xuống máy tính nhúng, và kích chọn **Update Thông số**.
- Kích chọn check box () để chọn bể cần nạp barem xuống máy tính nhúng, và kích chọn **Update Barem**.
- Kích chọn check box () để chọn bể cần nạp tỷ trọng 15 xuống máy tính nhúng, và kích chọn **Update Tỷ trọng 15 (Only)**.
- Kích chọn check box () để chọn vòi bơm để nạp xuống máy tính nhúng, và kích chọn **Update Thông số**.

- Kích chọn check box () để chọn cột bơm, để nạp giá bán xuống máy tính nhúng, và kích chọn **Áp giá bán**.

5.3 Sử dụng chương trình tự động hóa tại cửa hàng

5.3.1 Màn hình SCADA

Từ menu chương trình ta chọn menu **TĐH** và kích chọn **View bể, vòi bơm** để xem các thông tin về bể và vòi bơm.



5.3.2 Chốt số cột bơm, bể đóng mở ca

Khi cửa hàng khai báo có sử dụng chương trình tự động hóa, chốt số cuối ca sẽ tiến hành lấy số điện tử cột bơm.

- Sử dụng khi: Chốt số đo cột bơm, bể đóng mở ca.
- Người thực hiện: Ca trưởng.
- Các bước thực hiện trong chương trình: Từ màn hình ca bán hàng ta kích chọn **Chốt cột bơm, bể cuối ca**, sau đó kích chọn các cột bơm, bể cần chốt và kích chọn **Next** để lấy số liệu tự động hóa cần chốt.

Menu search [Search] Tìm trong 21/7/2012 (2012) [Back Date]

Mở ca mới

Ngày: []

[Loc]

12071901 - 1

Ca: 12071901. /Ha Vu Kien
NV: Ha Vu Kien, []

Nhận hàng vào ca
 Chốt cột bơm, bể cuối ca
 Lập hóa đơn đóng ca
 Sổ giao ca

T.hop: []

Mã	Tên	Số nhàn	Đã ghi nhận		Chốt cuối ca		Chênh lệch
			Th toán ngay (*)	Cống nợ	Xuất hộ (**)	K. định	
020202	Xăng RON 92	100.0					
1	Vòi 92	100.0					

(*) Thanh toán ngay = xuất bán thu tiền, thẻ, nợ hóa đơn
(**) Xuất hộ = xuất theo lệnh, cấp lễ, khuyến mại

M92 • M95 • DO 0.05S
 Bán Cọc trả chậm chưa h. đơn
 Xuất hộ công ty
 Xuất h. đơn thanh toán bằng thẻ
 Dịch vụ khác

Menu search [Search] Tìm trong 21/7/2012 (2012) [Back Date]

Mở ca mới

Ngày: []

[Loc]

12071901 - 1

Ca: 12071901. /Ha Vu Kien
NV: Ha Vu Kien, []

Nhận hàng vào ca
 Chốt cột bơm, bể cuối ca
 Lập hóa đơn đóng ca
 Sổ giao ca

CHỐT	MÃ BỂ VỚI BƠM	TÊN	TÊN BỂ VỚI BƠM	SỐ NHÀN
<input checked="" type="checkbox"/>	1	<input checked="" type="checkbox"/>	BỂ 92	100.00
<input checked="" type="checkbox"/>	1	<input checked="" type="checkbox"/>	Vòi 92	
<input checked="" type="checkbox"/>	2	<input checked="" type="checkbox"/>	BỂ 95	

Close Next >>

M92 • M95 • DO 0.05S
 Bán Cọc trả chậm chưa h. đơn
 Xuất hộ công ty
 Xuất h. đơn thanh toán bằng thẻ
 Dịch vụ khác

CHƯƠNG 6: THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TRÊN BỘ SỐ LIỆU MẪU

6.1 Thông tin một ca bán hàng tại cửa hàng.

Đăng nhập vào chương trình với quyền ca trưởng và mở một ca bán hàng mới ngày 01/09/2012. Sau đó bạn hãy cập nhật các thông tin sau vào ca:

Thông tin dầu sáng

Dầu sáng	Số nhận
Vòi bơm A92	5230
Vòi bơm A95	4150
Vòi bơm Do 0.05%S	6260

Thông tin hàng hóa khác

Tên hàng hóa	Số nhận
0801F1 - PLC Racer SF-1L	50
08014700 - Energol HD40	45
0801F829 - PLC Racer SF - 0,8L	60

Thông tin hóa đơn ấn chỉ

	Seri	Từ số	Đến số
Hóa đơn	A1/2012	345 200	345 249
Ấn chỉ bảo hiểm	2012	22 400	22 449

Các nghiệp vụ phát sinh trong ca:

Xuất hóa đơn thu tiền mặt

Mặt hàng	Số lượng	Số seri HĐ	Số HĐ	Khách hàng	MST
020202	50	A1/2012	345200	vãng lai (Cty TN HY)	116662322
020203	80	A1/2012	345201	Vãng lai (CT TNHH HL)	232243534
0801F1	10	A1/2012	345203	Vãng lai (CT TN Nam Việt)	232434346
0801F8	20	A1/2012	345204	Vãng lai (CT TN Nam Việt)	232434346

Xuất bán công nợ chưa xuất hóa đơn.

Mặt hàng	Số lượng	Khách hàng
020202	60	CT TNHH thử nghiệm

020203	80	CT TNHH An Khánh
--------	----	------------------

Xuất hóa đơn cho khách công nợ.

Mặt hàng	Số lượng	Số seri HĐ	Số HĐ	Khách hàng	MST
020202	60	A1/2012	345202	CT TNHH thử nghiệm	011234567

Xuất theo lệnh công ty.

Mặt hàng	Số lượng	Khách hàng	Người lấy hàng
060201	200	CT TNHH An Khánh	Nguyễn Văn Nam

Thu tiền của khách công nợ trong ca.

Khách hàng: CT TNHH thử nghiệm trả 4 triệu đồng.

Chốt cột bơm, bể cuối ca.**Thông tin dầu sáng**

Dầu sáng	Số cuối ca
Vòi bơm A92	5350
Vòi bơm A95	4420
Vòi bơm Do 0.05%S	6678

Thông tin hàng hóa khác

Tên hàng hóa	Số cuối ca
0801F1 - PLC Racer SF-1L	20
08014700 - Energol HD40	10
0801F829 - PLC Racer SF - 0,8L	30

Viết hóa đơn chốt ca.

Hóa đơn chốt ca - Windows Internet Explorer
 http://10.59.254.10:8888/TRX/TR.aspx?noheader=on&back=on&id=687

Hóa đơn chốt ca /Ca (12061901) Hoàng Ngọc Đăng
Số chứng từ: 491.20
 User: Danghn
 Ngày giờ: 19/6/2012 9:20
 Ngày-giờ lấy giá

Tiền hàng bán lẻ Hóa đơn VAT Lưu (Ctrl-S) Delete

/ Ghi chú:

Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng cộng
						6 766 987	7 648 695
1 020202 - Xăng không chì RON 92	20 272.73	10	1 000	10	23 400	202 727	234 000
2 020203 - Xăng không chì RON 95	20 150	10	500	100	22 715	2 015 000	2 271 500
3 060201 - DO 0.5S	12 754.55	10	500	218	14 580	2 780 492	3 178 440
4 08014700 - Energol HD40	27 211.82	10	267	35	30 227	952 414	1 057 945
5 0801F1 - PLC Racer SF-1L	27 211.82	10	267	20	30 227	544 236	604 540
6 0801F829 - PLC Racer SF - 0.8L	27 211.82	10	267	10	30 227	272 118	302 270
7		10	0				
8		10	0				

Done Internet | Protected Mode: On 100%

Phân hóa đơn VAT

Hóa đơn chốt ca - Windows Internet Explorer
 http://10.59.254.10:8888/TRX/TR.aspx?noheader=on&back=on&id=687

Hóa đơn chốt ca /Ca (12061901) Hoàng Ngọc Đăng
Số chứng từ: 491.20
 User: Danghn
 Ngày giờ: 19/6/2012 9:20
 Ngày-giờ lấy giá

Tiền hàng bán lẻ **Hóa đơn VAT** Lưu (Ctrl-S) Delete

/ Ghi chú:

VAT % 10.0
 Ngày hóa đơn 19/6/2012
 Số ngày nợ 0
 Số xê ri 1/2012
 Số hóa đơn 345206
 Khách Hoàng Ngọc Đăng
 MST 342342
 Địa chỉ fdgdg
 Tiền thuế 695 335.2
 Tổng tiền 7 648 695

Done Internet | Protected Mode: On 100%

6.2 Kết quả thực hiện ca bán hàng trong chương trình.

Ca bán hàng

Mở ca mới
Ngày: []

Ca: 12061901. /Hoàng Ngọc Đăng
NV: Phạm Chí Anh CHT. []

• Nhận hàng vào ca [] • Chốt cột bơm, để cuối ca [] • Lập hóa đơn cuối ca [] • Số giao ca []

11901 Hoàng Ngọc Đăng

Tổng hợp

Mã	Tên	Số nhận	Đã ghi nhận			Chốt cuối ca		Chênh lệch
			Th toán ngay (*)	Công nợ	Xuất bộ (**)	K.định	Số cuối	
020202	Xăng không chì RON 92	5,230.0	50.0	60.0		5,350.0	10.0	
511	Vòi Xăng A02	5,230.0				5,350.0	120.0	
020203	Xăng không chì RON 95	4,150.0	80.0	80.0		4,420.0	100.0	
512	Vòi A05	4,150.0				4,420.0	260.0	
060201	ĐƠ 0.5S	6,260.0			200.0	6,678.0	218.0	
513	Vòi Diesel	6,260.0				6,678.0	418.0	
08014700	Energol HD40	45.0				10.0	35.0	
0801F1	PLC Racer SF-1L	50.0	10.0			20.0	20.0	
0801F829	PLC Racer SF - 0.8L	60.0	20.0			30.0	10.0	

Xuất bản thu tiền
401. Xuất hóa đơ
• M02 • M04
GA1. Bán lẻ gas
GA2. Bán lẻ gas
GA3. Nhập v. bình
Xuất bán công nợ
411. Bán lẻ công
412. Bán lẻ c n
Xuất hộ công ty
E422. Xuất theo lệ
G101. Xuất hàng c
Thanh toán thẻ, s
406. Xuất h. đơn t
B5. Bảng kê thu
B15. Thanh toán
Chứng từ khác tr
W1. Xuất hóa đơ

Báo cáo xuất bán hàng hóa.

Menu search [Search]

Báo cáo xuất bán hàng hóa

[Chọn nhanh] ▾ Từ ngày: 19/6/2012 [] Đến ngày: 19/6/2012 [] Kho : []

Đối tượng : [] Loại Cừ : []

Nhóm hàng hóa : [] Mã hàng hóa : []

Chọn đầu ra : HTML [] [] Close after print

Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	Số lượng	Giá BQ	Tiền hàng	Tiền thuế	Tổng cộng
Bán tiền ngay CHXD. Bán công nợ tại CHXD [Total]						
1 Mogas		130	140	270	5,454,001	754,399
1 020202	Xăng không chì RON 92	50	60	110	2,230,001	343,999
2 020203	Xăng không chì RON 95	80	80	160	3,224,000	410,400
2 Dầu Ion		30		30	816,354	90,456
1 0801F1	PLC Racer SF-1L	10		10	27,212	272,118
2 0801F829	PLC Racer SF - 0.8L	20		20	27,212	544,236
TỔNG CỘNG		160	140	300	6,270,355	844,855

Bảng kê xuất bán theo phương thức.

Menu search [Se]

Bảng kê xuất bán hàng hóa tổng hợp theo phương thức

[Chọn nhanh] Từ ngày: 19/6/2012 Đến ngày: 19/6/2012 Kho :
 Đối tượng : Loại Ctừ :
 Nhóm hàng hóa : Mã hàng hóa :
 Chọn đầu ra : HTML > Close after print

Mã hàng hóa	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng	Tổng tiền thanh toán	Trong đó		
					Tiền hàng	Thuế GTGT	Thuế MT
Bán tiền ngay CHXD			160	3,894,010	3,441,991	354,009	98,010
Mogas			130	2,987,200	2,625,637	271,563	90,000
020202	Xăng không chì RON 92	Lít	50	1,170,000	1,013,637	106,363	50,000
020203	Xăng không chì RON 95	Lít	80	1,817,200	1,612,000	165,200	40,000
Dầu lòn			30	906,810	816,354	82,446	8,010
0801F1	PLC Racer SF-1L	Lít	10	302,270	272,118	27,482	2,670
0801F829	PLC Racer SF - 0.8L	Lít	20	604,540	544,236	54,964	5,340
Bán công nợ tại CHXD			200	4,625,200	4,044,728	420,472	160,000
Mogas			200	4,625,200	4,044,728	420,472	160,000
020202	Xăng không chì RON 92	Lít	120	2,808,000	2,432,728	255,272	120,000
020203	Xăng không chì RON 95	Lít	80	1,817,200	1,612,000	165,200	40,000
TỔNG CỘNG			360	8,519,210	7,486,719	774,481	258,010

Sổ quỹ kiêm báo cáo quỹ trong ca.

Menu search [Search]

Sổ quỹ kiêm báo cáo quỹ

[Chọn nhanh] Từ ngày: 19/6/2012 Đến ngày: 19/6/2012 Thu hoặc chi : Thu + Chi
 Cbcnv : HND - Hoàng Ngọc Đăng Trang thái chuyển tiền : Chưa báo c
 Chọn đầu ra : HTML > Close after print Số tiền từ :

Số CT	Diễn giải	Cbcnv	Thu	Chi	LŨY KẾ	
					Dư nợ	Dư có
18/6/2012					0	
1	401.33 Xuất hóa đơn thu tiền mặt	Hoàng Ngọc Đăng	1,170,001			
2	401.34 Xuất hóa đơn thu tiền mặt	Hoàng Ngọc Đăng	1,817,200			
3	401.35 Xuất hóa đơn thu tiền mặt	Hoàng Ngọc Đăng	302,267			
4	401.36 Xuất hóa đơn thu tiền mặt	Hoàng Ngọc Đăng	604,534			
5	T.50 Thu tiền khách công nợ tại CHXD	Hoàng Ngọc Đăng	4,000,000			
6	491.20 Hóa đơn chốt ca	Hoàng Ngọc Đăng	7,648,677			
19/6/2012			15,542,678	15,542,678		
TỔNG CỘNG			15,542,678			

CHƯƠNG 7: CÁC CÂU HỎI THƯỜNG GẶP

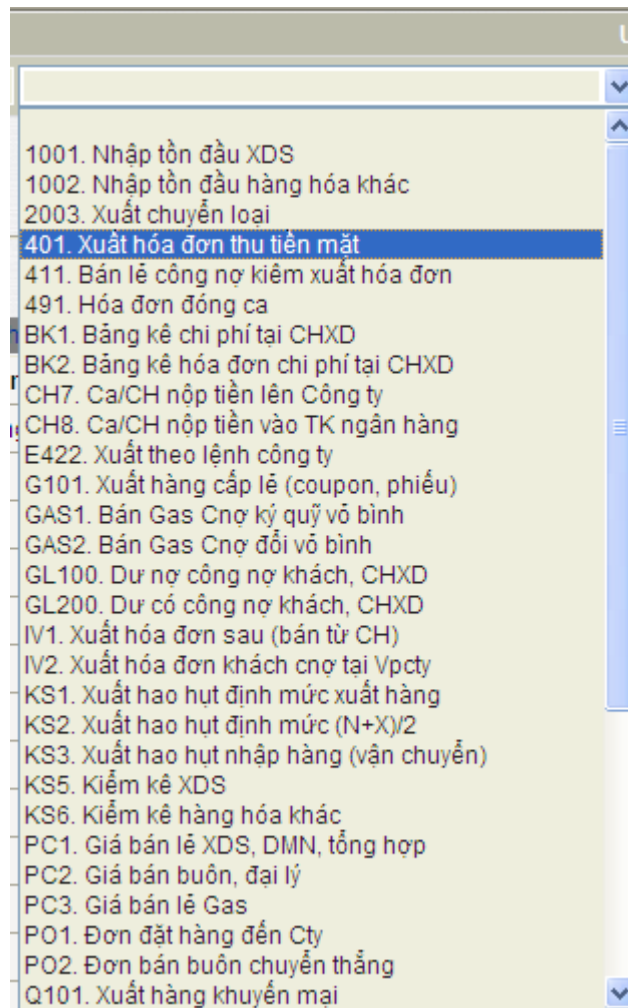
7.1 Làm thế nào để tìm kiếm và sửa chữa lại chứng từ trong Egas?

Để tìm kiếm và sửa chữa lại chứng từ đã viết trong chương trình Egas ta thực hiện như sau:

- Bước 1: Kích chọn >



- Bước 2: Xác định loại chứng từ cần tìm (ví dụ: 401. Xuất hóa đơn thu tiền mặt), sau đó kích chọn



- Bước 3: Lựa chọn các điều kiện thích hợp để tìm chứng từ (như: User cập nhật chứng từ tại, từ ngày, đến ngày, ...), sau đó kích chọn .

http://10.0.2.153/?PSCTU_POS=1157&USER_POS=-1&fromDate=01%2F03%2F20...

PHÁT SINH CHỨNG TỪ TẠI ĐƠN VI: 100004 - Cửa hàng xăng dầu số 4

USER CẬP NHẬP CHỨNG TỪ TẠI: [Tất cả]

TÌM KIẾM CHỨNG TỪ

Từ ngày 01/03/2012 đến ngày 01/03/2012 Số tiền từ: đến:

Tìm 401 - Xuất hóa đơn thu tiền mặt

(Số cũ)

#	Số cũ	Ngày-giờ	Khách	Tên hàng hóa	SL	Giá bán	Thành tiền
1	401.3	1/3 0:00		Xăng không chì RON 92	1,344.53	20,800.0	27,966,224
				DO 0.05S	49.02	20,400.0	1,000,008
				Xăng không chì RON 95	224.42	21,300.0	4,780,146
2	401.4	1/3 0:00		Xăng không chì RON 92	11,900.75	20,800.0	247,535,600
				DO 0.05S	843.64	20,400.0	17,210,256
				Xăng không chì RON 95	3,346.32	21,300.0	71,276,616
3	401.5	1/3 0:00		PLC RACER 2T	1.00	80,000.0	80,000
				PLC Racer Scooter	2.00	83,000.0	166,000
4	401.6	1/3 0:00		Xăng không chì RON 92	10,854.67	20,800.0	225,777,136
				DO 0.05S	849.99	20,400.0	17,339,796
				Xăng không chì RON 95	2,730.33	21,300.0	58,156,029
5	401.7	1/3 0:00		PLC RACER SJ	2.00	71,000.0	142,000
				PLC RACER SF	1.00	61,000.0	61,000
				PLC Racer Plus	2.00	311,000.0	622,000
6	401.9	1/3 0:00		Xăng không chì RON 92	9,432.02	20,800.0	196,186,016

- Bước 4: Kích chọn chứng từ cần xem, sửa (ví dụ kích chọn chứng từ số 401.3)

http://10.0.2.153/?noheader=on&back=on&id=28 - Xuất hóa đơn thu tiền mặt - Windows Internet Explorer provided ...

Xuất hóa đơn thu tiền mặt /Ca (12030101) Hạnh Ca trưởng CH04

Số chứng từ: 401.3 (Ca đã đóng. Dùng 'Role 102' để sửa chứng từ nếu cần thiết)

User: ca1ch04

Ngày giờ: 1/3/2012 0:00

Ngày-giờ lấy giá

Tiền hàng bán lẻ Hòa đơn VAT Lưu (Ctrl+S) Delete

[Khách vắng lại] Ghi chú:

Hàng hóa	Giá tr. thuế	VAT %	Thuế MT	Số lượng	Giá bán	Tiền hàng	Tổng công
						30 678 525	33 746 378
1 020202 - Xăng không chì RON 92	18 909.09	10	0	1 344.530	20 800	25 423 839	27 966 224 X
2 020203 - Xăng không chì RON 95	19 363.64	10	0	224.420	21 300	4 345 588	4 780 146 X
3 060205 - DO 0.05S	18 545.45	10	0	49.020	20 400	909 098	1 000 008 X
4		10	0				X
5		10	0				X
6		10	0				X
7		10	0				X
8		10	0				X

- Bước 5: Sửa, xóa lại thông tin cần thiết, sau đó kích chọn **Luu**. Sau đó nhập lý do cần sửa, xóa và kích chọn **luu**.

7.2 Khi viết “hóa đơn” mà không gõ được Tiếng Việt?



Bạn hãy khởi động chương trình Vietkey hoặc Unikey (Kích đúp vào biểu tượng ở nền màn hình.




Hộp thoại hiện lên và kích chọn: nút **Đóng**



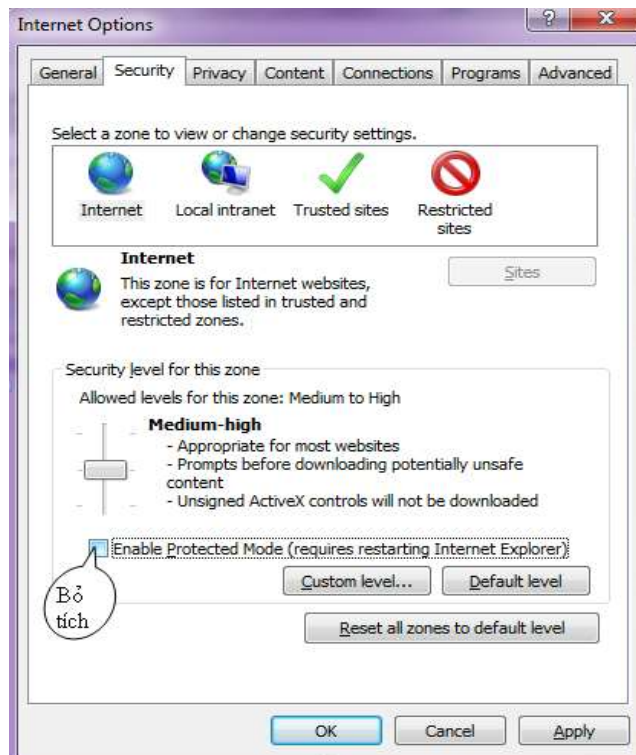
Sao cho có biểu tượng  ở góc dưới bên phải màn hình

Nếu biểu tượng là chữ  thì ta kích chuột vào chữ E thì biểu tượng sẽ thành chữ .

Nếu đã có biểu tượng chữ  mà ta vẫn không gõ được thì ta kích chuột phải vào biểu tượng chữ  và kích chọn Unicode.

Trường hợp đã bật Unikey gõ Tiếng việt () mà vẫn không gõ được Tiếng việt khi dùng IE với môi trường Windows 7.

Cách khắc phục như sau: Từ menu **Tool** của trình duyệt IE ta kích chọn **Internet Options** rồi chọn tab **Security** và bỏ tích chọn ở **Enable Protected Mode** rồi kích chọn **OK**.



7.3 Khi viết hóa đơn bằng tay thì phải theo nguyên tắc như thế nào?

Ưu tiên làm tròn tiền hàng trước, làm tròn đến đơn vị đồng

Cách tính tiền hàng:

Tiền hàng = (Tổng tiền thanh toán – tiền phí xăng dầu)/1.1

(Đây là áp dụng mức thuế 10%)

Ví dụ: bán 101 lít xăng 92 với giá 16.990 đồng thì:

+ Tổng tiền thanh toán là: 1 715 990 đồng.

+ Tiền phí xăng dầu: 101 000 đ

+ Tiền hàng: $(1\ 715\ 990 - 101\ 000)/1.1 = 146\ 173$ đồng

(được làm tròn từ: 146 817.2727)

+ Sau đó mới tính tiền thuế.

7.4 Khi máy tính tại cửa hàng hỏng số liệu tại cửa hàng có bị mất hết không?

Không mất. Dữ liệu của cửa hàng sẽ được lấy lại từ máy chủ trung tâm.

7.5 Khi đã đóng ca có sửa được hóa đơn xuất bán trong ca không?

Khi đã đóng ca thì không thể sửa lại những hóa đơn hay chứng từ thuộc ca đã đóng. Mà cần phải mở được ca đã đóng thì mới sửa, xóa được chứng từ, có những chứng từ liên quan đến ca sau thì không thể sửa, xóa được.

7.6 Phải làm gì trên egas tại cửa hàng khi thay đổi giá?

Khi có thông báo thay đổi giá từ đơn vị cửa hàng phải thực hiện các công việc sau trên egas:

1. Đối với ca trưởng: tiến hành đóng ca và mở ca mới theo thời gian quy định.
2. Đối với cửa hàng trưởng:
 - + Tiến hành áp giá cột bơm trước thời gian thay đổi giá (đối với cửa hàng có tự động hóa).
 - + Tiến hành các thủ tục kiểm kê sau thời gian thay đổi giá theo quy định của đơn vị.

7.7 Phải làm gì khi bỏ bớt cột bơm của cửa hàng?

Tại Văn phòng:

Chuyển trạng thái cột bơm muốn bỏ bớt về trạng thái Không sử dụng.

Vòi bơm (Pump) /481001 - Cửa hàng Xăng Dầu số 01

<> Lưu (Ctrl-S) [No Delete] Back ?

Mã vòi bơm 101 (*) Mã TĐH 1 (*)

Use TĐH Nổi bể 104 - Bể 04 - M92 (*)

Tên vòi bơm Vòi 04 - M92 (*)

Trạng thái Không sử dụng ▼

Ghi chú cột số 4

Số Sê-ri AA091534

Số cột bơm 4 (*)

Tại Cửa hàng:

Khi nhận hàng vào ca (nhận XDS), chọn nhận từ ca trước (1), trong danh sách cột bơm đang có, chọn cột bơm cân bỏ và tích vào dấu (X) để xóa (2) / Lưu lại.

Nhận hàng vào ca /Ca 1 (14021301) Trần Văn Dũng
Số chứng từ: WS1.195

Ngày giờ: 13/2/2014 6:00

Số đo vòi bơm nhận Hàng hóa tổng hợp Nhận hóa đơn, ấn chỉ

Nhận hàng từ 14021201 - Trần Văn Dũng Ghi chú:

	Vòi bơm	Số nhận
1	101 - Vòi 04 - M92	6 444 379.000 X
2	102 - Vòi 05 - M92	6 588 933.000 X
3	103 - Vòi 06 - M92	3 987 483.000 X
4	104 - Vòi 03 - M95	26 575.000 X
5	105 - Vòi 01 - M92	3 522 827.000 X
6	106 - Vòi 02 - M92	3 373 576.000 X
7	107 - Vòi 07 - M95	3 070 017.000 X
8	108 - Vòi 08 - Do0.05	3 834 537.000 X

7.8 Phải làm gì khi thêm mới hoặc chuyển đổi cột bơm của cửa hàng?

Tại Văn phòng:

Thực hiện thêm mới cột bơm trên Hệ thống Trung tâm, cần nhập đầy đủ thông tin cột bơm vào các ô có dấu (*), tại ô trạng thái, chọn: Đang sử dụng/ Lưu lại.

Vòi bơm (Pump) / Thêm mới /481001 - Cửa hàng Xăng Dầu số

Lưu (Ctrl-S) Back ?

Mã vòi bơm: 108 (*) Mã TĐH: 8 (*)

Use TĐH Nổi bể: 105 - Bể 05 - Do0.05 (*)

Tên vòi bơm: Vòi 08- DO 0.05 (*)

Trạng thái: Đang sử dụng

Ghi chú: cột số 8

Số Sê-ri: AA11111

Số cột bơm: 8 (*)

Tại Cửa hàng:

Khi thực hiện nhận thêm cột bơm, cần thực hiện nhận hàng vào ca (XDS) hai lần:

+ Lần 1: nhận từ Ca trước- nhận các cột bơm đang có.

Nhận hàng vào ca /Ca 1 (14021201) Trần
Số chứng từ: WS1.194

Ngày giờ: 12/2/2014 6:00

Số đo vòi bơm nhận | Hàng hóa tổng hợp | Nhận hóa đơn, ấn chỉ

Nhận hàng từ: 14021101 - Trần Văn Dũng

	Vòi bơm	Số nhận
1	101 - Vòi 04 - M92	6 440 351.000 X
2	102 - Vòi 05 - M92	6 585 933.000 X
3	103 - Vòi 06 - M92	3 986 660.000 X
4	104 - Vòi 03 - M95	26 575.000 X
5	105 - Vòi 01 - M92	3 518 012.000 X
6	106 - Vòi 02 - M92	3 369 355.000 X
7	107 - Vòi 07 - M95	3 065 370.000 X

+ Lần 2: nhận từ Cửa hàng - thêm cột bơm mới từ danh sách có sẵn.

Nhận hàng vào ca /Ca 1 (14021201) Trần

Ngày giờ: 12/2/2014 16:58 Ghi chú (header):

Số đo vòi bơm nhận | Hàng hóa tổng hợp | Nhận hóa đơn, ấn chỉ

Nhận hàng từ: Cửa hàng

	Vòi bơm	Số nhận
1		X
2	108 - Vòi 08 - Do0.05	X
3		X
4		X